

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

6800 ex

22/4/30



Saigon, le 10 Avril 1930

Thính Ngai

PHU-NU TAN-VAN

Journal des Femmes

Chủ nhân sáng lập

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

(C. G.)

Trong bấy lâu nay, Ngai chiếu cố tới tập báo này, chắc Ngai đã thấy công việc của Bồn-Báo làm là phân-minh chánh-dân và mọi cách sắp đặt tờ báo, từ việc in cho tới việc soạn bài, nhứt thiết đều dùng hết công phu, chỉ mong cho có bổ ích. Nhờ vậy mà báo PHU-NỮ-TÂN-VĂN xuất bản được nhiều và quý vì độc-giã hoan nghinh hơn hết.

Ngai là bực tri-thức, thấy tập báo này có giá trị và ích lợi nhiều bề nên mới chiếu cố cho từ bấy lâu nay.

Nay nhơn dịp hạn báo của Ngai đến cuối tháng này thì hết, Bồn-Báo kính lời trân trọng cảm ơn Ngai, và xin Ngai vui lòng gửi Mandat đến trả hạn mới, đừng Bồn-Báo gửi tiếp luôn cho khỏi gián đoạn.

Xin Ngai biên ít chữ vào dưới đây, cặp với Mandat gửi đến cho Bồn-Báo là đủ, khỏi mất công Ngai viết thư từ chi hết.

Nay kính

PHU-NỮ-TÂN-VĂN

TỜ MUA BÁO LẠI

(Bulletin de Réabonnement)

Tôi gửi theo đây một cái Mandat số bạc là (1) _____ đồng trả tiền mua

PHU-NỮ-TÂN-VĂN một hạn nữa là : (2) _____ kể từ ngày (3) _____

Tên và chỗ ở :

M. _____

1) Số tiền báo là mấy đồng — Giá báo 6\$00 một năm — 3\$50 sáu tháng.

(2) Mua một năm hoặc sáu tháng hoặc ba tháng.

(3) Kể từ ngày hạn báo trước mãn. Hạn báo cũ kể bắt đầu nhậm ngày 1^o hay 15 mỗi tháng để cho tiện làm sổ N. B. Thư và Mandat xin đề gửi cho : **Monsieur NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

Chủ nhiệm : PHU-NỮ-TÂN-VĂN N° 42 Rue Catinal SAIGON

PHU NỮ' TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho :

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinal — SAIGON

TELEPHONE N° 588

SÁNG-LẬP

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 49 — 24 AVRIL 1930

Giá Báo :

Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

Adresse TELEPHONE PHUNUTANVAN-SAIGON

CHI EM TA NÊN CẦN PHẢI CÓ HỌC-THỨC

Trong thế-giới và ở thế-kỷ này đây, những nước đang phú-cường, văn-minh thì đều nhờ sự học-văn mà nên cả ; và sự học-văn ấy lại gồm cả nam nữ. Trong xã-hội hễ cả nam-nữ đều có học, thì sự tân-hóa mới có mực thẳng bằng. Bên Âu Mỹ, việc nữ-học mở mang rộng rãi lắm, nên chi ta thấy những chức việc chi quan thiết đến xã-hội thì đều có hàng phụ-nữ chen vai cùng gánh vác với bọn đàn ông.

Nước ta trong mấy ngàn năm lại đây, đâu có nghe hai chữ nữ-học, đâu có biết hai chữ nữ-học là thế nào ? Than ôi ! Nữ-học là cái văn-đề rất quan-hệ với vận-mạng quốc-gia ; khi còn, khi mất, khi yếu, khi mạnh, đều là do ở văn-đề ấy phần nhiều.

Nhà Kinh-lễ học bên Âu Tây nói : « Dân trong một nước, nhiều người thất-nghiệp, không đủ nuôi lấy thân mình, thì dân ấy nghèo nước ấy phải yếu ; còn dân trong một nước, nhiều người có nghề-nghiệp, nuôi lấy thân mình đủ no ấm thì dân ấy giàu, nước ấy mạnh. » Cho nên nước mà yếu hay là mạnh là tại dân nghèo hay giàu ; mà dân nghèo hay giàu là bởi nơi người có nghiệp hay người thất-nghiệp ; cũng như bên Âu Tây gọi là người sản-lợi và người phân-lợi.

Nhơn-sở nước ta cả thầy là 20 triệu người,

thời phái phụ-nữ đến 12 triệu, phần đông là người phân lợi, không nghề-nghiệp để nuôi lấy thân mình, chỉ trông vào phái đàn ông nuôi nâng cho. Nên chi mỗi cái gia-dình, chỉ có một hai người có nghiệp, phải bảo-dưỡng năm bảy người, rồi tập thành ra cái phong-tục : trong nước Việt-nam, một người phải bảo dưỡng năm bảy người.

Thiên-hạ nào mà bày đặt ra và làm lụng mở mang một cái nghề-nghiệp gì, thì cũng phải nhờ có người rõ lý, thạo việc mới nên, mà người rõ lý, thạo việc ấy là nhờ ở có học ; cho nên sự học tức là làm giềng mối cho cả thầy công-thương kỹ-nghệ. Phụ-nữ nước ta đã thất học, thì họ đòi với xã-hội đòi với nghề-nghiệp thành ra không lấy gì làm quan-hệ và mật-thiết cho lắm ; chỉ có một mực trông nhờ vào người bảo-dưỡng mà thôi !

Xưa có câu rằng : « Phụ-nữ không cần học cho có tài làm gì, cần dốt mà có đức thì hơn. » Ôi ngàn thay cho cái lời nói rất điên, làm hại cho phụ-nữ nước ta, phải chịu trọn đời ngu dốt. Họ để mở mang trí thức, học mà giúp kẻ sản-nhai, học để rồi ra làm một việc gì, cũng có năm bảy điều tiện-lợi ; học để biết xem xét năm châu, học để biết cạnh-tranh với thế-giới, học như vậy mới gọi rằng học-thức, có lẽ nào học mà hại đến đức-hạnh của phụ

nhơn?

Nếu cứ như lời nói: «Phụ nữ còn được không cần tư» đó mà xét, thì ở nơi thôn quê, số đàn bà con gái không học, dốt nát có cả triệu người, ta thử hỏi được bao nhiêu người hiểu thư? Ta chẳng thấy phần nhiều phụ-nữ nơi thôn-giã lại hay rầy rà, gây gổ.... tệ ác: còn quá hơn con nhà thị lễ và có giáo-dục đó sao? Vậy thì có học mới có đức-hạnh, còn ngu dốt thì tệ ác thêm nhiều; đó là sự hiển-nhiên vậy. Phàm phụ-nữ mà hay sanh ra cái cớ ganh ghét nhau và làm nhiều điều tội ác, là bởi vì tinh-thần liệt bại, sự nghe biết hẹp hòi, tâm con mắt không xa, thấy không khỏi mãi mãi và cả đời khu khu ở trong vòng ba ông Táo. Nếu như người có học, mà óc hiểu được sâu, trí nghe được xa, mắt trông được rộng, biết nghĩa-vụ và chức-trách mình, biết đạo lý làm người, biết cái lý-thế của vạn-quốc yêu mạnh; có biết như thế thì mới dễ tâm lo vào việc xã-hội, tư-cách lâu có đền đổi thập hên; đâu có đền đổi phạm vào tội ác, và đâu có rảnh mà làm mấy chuyện phân-tranh vặt và các việc nhỏ mọn của phụ-nữ thường-tình.

Mấy điều nói trên đây, là những chức-vụ của phụ-nữ đối với xã-hội. Còn trong gia-đình, thì cái chức-vụ làm mẹ lại càng quan-hệ lắm, bởi vì con nít lúc nhỏ thì hay gần mẹ, nên có tình thân nhiều. Nếu người mẹ mà có học-thức, dạy con theo phép tắc thì sau đưa con đi nên. Còn người mẹ ngu dốt dạy không theo phép, thì đưa con sau để hư; vì là con trẻ mới sanh ra, tánh chất và tâm-chi chưa định, đương còn thuần tốt, chưa nhiễm thói đời, cho nên tập sao được vậy, cũng như tờ giấy trắng kia, hay, dở, xấu, tốt là tùy theo người làm văn và tay đang tả vậy.

Nhà văn-sĩ Pháp là ông J. J. Rousseau đã nói rằng: «Sự giáo-dục lúc ban sơ là sự giáo-dục quan-hệ hơn hết, mà lại phải do ở tay người đàn bà. Vậy nên con người mà thọ một cái giáo-dục xấu, thì khi lớn lên cũng vẫn giữ

những nét hư hèn. Nhờ tập thành tánh, lớn đã quen rồi, sửa đổi tập lại làm sao được nữa. Nên chỉ sự giáo-hóa và học thức của người là nhờ lúc đồng ấu làm cốt, mà lúc ấy lại nhờ người mẹ biết cách dạy dỗ mới nên. Người mẹ mà có học thức, dạy đưa con từ một tuổi đến mười tuổi, thì nó đã hiểu sơ sơ những cách ăn học và mọi lẽ ở đời rồi.

Nước ta, việc tiểu-học chưa mở mang, còn các trường tư thục, thì cách dạy không có chỗ đại-dụng được, nên chỉ người nước ta, từ lúc còn thanh-xuân đã tập nhiễm cái tánh vị-kỳ. Nào là lo cho âm-tử, thế vinh, nào là cho phi-diễn quảng-nghiệp, nào là lợi-lộc, nào là công-danh; trong thiên-hạ không còn mong ước việc gì hơn nữa. Than ôi! sống như thế, chỉ là sống ở trong chỗ phong-lưu, sống để đẹp lòng tự cao, tự toại; nói tóm lại, sống như thế chỉ là làm giá áo túi cơm! Vậy nên xã-hội của ta ngày nay, hình như phần đông người đều cũng một bệnh như nhau, mà anh em chị em mình đền đổi ngu hèn thua kém người ta chính là vì lúc nhỏ thất giáo.

Trong thiên-hạ chỉ có tâm và tài; hai đức ấy là gốc. Tâm là lòng người cho chánh. Tài là tài người cho rộng. Hai đức ấy, nắn đúc cốt từ lúc ấu-trì, mà lúc ấu-trì thì lại nhờ sức người mẹ dạy dỗ làm gốc; mà người mẹ biết cách dạy dỗ khéo là cũng nhờ có học-thức; bởi vậy cho nên nữ-học là một vấn-đề to lớn của nước nhà, mà văn-minh nước nhà còn mất, hưng suy cũng do ở vấn-đề ấy cả. Lây đó mà suy thì cái chức-vụ của phụ-nữ ta trong xã-hội chẳng phải là nhỏ và việc nữ-học là việc rất cần.

CHUNG BÀ-KHÁNH

Số báo 50 tới đây sẽ đăng các đề thi và thể lệ cuộc thi của bốn-báo tổ-chức.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜ'I-SỰ

Sao chánh-phủ không tăng thuế hột xoàn.

Chúng tôi tưởng rằng cuộc trị an ở đây mà bị rối loạn, chẳng những gì là tại bọn công-sân, tại mấy là truyền-đơn, tại mấy trái tặc-dan, nói tóm lại là chẳng những tại bọn Nguyễn-Thái-Học và Phó Đức-Chính mà thôi, mà phần nhiều tại sự bảo lút dôi kém, tại đường sanh hoạt mắc mớ khó khăn mà ra vậy.

Thật, các quan-tòa xử kiện thường ngày, cũng là mấy ông trong Hội-dồng Đề-hình ngoài Bắc bấy giờ đã thấy đó chứ! Có nhiều người, hôn-tâm của họ chẳng muốn đi trộm cướp giết người làm gì, chẳng muốn rải truyền-đơn hay là liệng trái phá làm gì, song vì tình-cảnh của họ xui khiến họ. Thiệt vậy, trời làm hết bão đến lụt, hết lụt đến bão hoai, nhà của họ đổ, ruộng của họ mất, vợ con của họ đói rét kêu gào, chẳng có ai cứu-giúp bổ-thí cho, thế mà miệng họ vẫn phải ăn, thuế họ vẫn phải đóng; những lúc như vậy, nếu có kẻ đưa cho họ năm truyền đơn hiệu họ rải đi, rồi sẽ có cơm ăn, có tiền xài, thì hẳn sao mà họ không dám.

Huống chi gần đây, đời sanh-hoạt càng thấy khó khăn; sự cực khổ của họ làm việc, chẳng thấy ai thưởng công cho hơn, mà nhà ở mắc, gạo củi mắc, cho tới điều thuế cây quẹt cũng mắc cả; cơn ấy có lẽ họ đành liều làm rồi cuộc trị-an để mà tìm lấy đường sống, còn hơn là khoan tay bó gối, ngồi ngó cái chết đợi đưa tới mình.

Đó, chúng tôi nói cuộc trị-an xứ này bị rối, là cũng do ở những cái nguyên-nhơn ấy phần nhiều vậy.

Ngày nay chánh-phủ trừng trị những kẻ làm rối cuộc trị-an là phải rồi, nhưng sao không trừng trị những cái nguyên-nhơn làm cho rối cuộc trị-an đó?

Muốn trừng-trị cái nguyên-nhơn ấy, còn có gì hơn là trông nom săn sóc, bình vực cứu giúp cho đời sanh-hoạt của dân, nghĩa là phải cứu-trợ cho trong lúc họ bị bão lụt làm hại; nghĩa là phải làm cho đời sanh-hoạt của họ, có mực thăng-hàng; nghĩa là đừng tăng thuế những vật gì nhơn-dân

thường dùng hơn cả.

Viết đến đây, chúng tôi suy nghĩ mà không hiểu vì sao chánh-phủ lại tăng thuế hột quẹt và thuốc điếu lên; cũng không hiểu vì sao bọn ngoại-thương được tự-do tăng giá đồ ăn thức dùng lên đến, mà không ai nói đến?

Rồi chúng tôi lại tự hỏi sao chánh-phủ không tăng thuế hột-xoàn và xe hơi lên, hơn là tăng thuế hột quẹt và thuốc hút?

Chánh-phủ văn-minh nào trong thế-giới ngày nay, muốn giữ gìn việc sanh-hoạt của dân binh-dân là số đông trong nước, thì đều trông nom tới những giá vật-liệu, chẳng cho nó trôi cao lên bổng, mà không khi nào đánh thuế nặng những đồ ăn thức dùng rất phổ-thông của dân. Họ có đánh thuế nặng, là những món đồ xa-xi, như xe hơi, hột-xoàn v... v... gọi là thuế sang-trọng (*taxe de luxe*). Làm vậy, dân giàu chẳng thiệt hại chi bao nhiêu, mà dân nghèo được nhờ cả lắm.

Xứ này, nếu đánh những thứ thuế đó, chắc là thần được bọn tiền. Thật vậy, người Annam bây giờ thì nhau đeo hột xoàn; bỏ ra hàng ngàn để mua thứ đó, họ cũng dám. Nếu có thể điều-tra được, thì trong xã-hội Annam, biết bao nhiêu người đeo hột xoàn. Nếu nhà-nước có thiếu tiền làm việc, tưởng nên lấy của bang phú quý, hơn là gò vào dân dân nghèo, tội-nghiệp. Nhà giàu đóng thuế mỗi hột xoàn là mấy chục đồng, họ coi chẳng ra gì, chứ con nhà nghèo mua hột quẹt mà phải thêm lên một đồng su, là đủ đau đớn lắm!

Những người giữ quyền cai-trị thử nghĩ coi.



Những sách thế nào thì nên cấm.—

Trong vòng mấy năm nay, những sách quốc-ngữ xuất-bản ở nước ta, bị chánh-phủ cấm lưu hành không biết bao nhiêu mà kể.

Có lẽ nhiều nhà văn sẽ muốn khoe: "Vi họ đã mất công-phu ngay giờ, viết ra được cuốn sách, lại còn thêm tiền nữa; in ra, cái mục-dịch chỉ có: « Trước thì hòa vốn còn san lấp lờ », thế mà in ra rồi bị cấm, thì còn chi buồn rầu bực tức cho bằng! Trong những sách mà chánh-phủ cấm lưu-hành, cấm tàng-trữ, thật có nhiều cuốn, chúng tôi thấy sự cấm là phải. Nói « cấm là phải » đây, là nói theo nghĩa của chánh-phủ, vì mấy cuốn sách nói về mấy lão Lenine, Gandhi, là mấy lão mà chánh-phủ không ưa; với mấy cuốn nói về những sự tự-do độc-lập là môn hàng mà chánh-phủ không muốn để trong nước chế-tạo ra, hay là nước ngoài đem vào; những sách như thế, dầu chánh-phủ nào ở đây cũng cấm, bởi vậy chúng tôi nói là phải.

Song còn những cuốn sách chỉ nói về những trang lịch-sử của nước Việt-nam từ mấy ngàn năm trước, là những chuyện, cũng có ở trong mấy cuốn *Histoire d'Annam* của người Pháp viết ra, thế mà cũng bị cấm. Tức như mới rồi, thấy chánh-phủ ngoài Bắc, cấm lưu-hành cuốn lịch-sử tiền-thuyết tựa là « *Mai Hắc-đề* », ấy là một việc khiến cho chúng tôi lấy làm lạ lắm.

Thật, chánh-phủ không có cấm người Việt-nam học sử Việt-nam bao giờ, cho nên trong các trường Pháp-Việt, cũng có chương-trình học sử Nam, vậy sao viết tiền-thuyết về sử Nam ra thì lại bị cấm?

Có người nói tại người viết sách, tuy là về lịch-sử mà long, nhưng có ý động-cham so sánh với thời cuộc, với chánh-trị bây giờ, cho nên chánh-phủ cấm chớ sao!

Nói vậy thì thôi, cấm luôn cả sử Việt-nam, không cho ai được tàng-trữ, không cho ai được học, và đốt luôn cả những cuốn *Histoire d'Annam* của Maybon và Henri Russier đi là xong. Chỉ để cho người Việt-nam học lịch-sử Pháp là đủ. Nhưng học lịch-sử Pháp, cũng nên trít cái đoạn về vang nhứt của dân-tộc Pháp, là mấy hồi Cách-mạng ra, đừng cho người Annam học. Nếu giữ gìn và ngăn cấm được kỹ-lưỡng như thế thì hay hơn.

Nếu chánh-phủ đã cấm những sách nói về lịch-sử, vì cho là động-cham đến chánh-trị, thì tưởng cũng nên cấm luôn những sách có hai lời luân-lý, cho dân phớt vơi. Hiện nay trong các sách mới của chúng ta, thiếu gì những sách phong-tình huệ-nguyệt, có hai sáu xa cho óc non đầu trẻ, vậy sao cứ thấy những sách ấy trần lạn ngập lụt cả mọi

Lần thứ nhứt, đàn bà Việt-nam được dài như đàn ông

Lần này sự giáo-tế giữa xã-hội Việt-nam ta phần nhiều cuộc không cho đàn-bà dự đến, trừ ra chỉ có đám cưới là một cuộc « phối-hiệp âm-dương », không thể nào từ chối đàn-bà đi được, cho nên ngoài họ nam phải có họ nữ mà thôi. Đến như những cuộc nào là của vua-quan bày ra, thì trong ấy lại rành là giống-đực mà không có một cái bóng giống cái nào hết.

Buổi chiều ngày 22 tháng 2 âm-lịch mới rồi, ở Huế, trong cuộc diên-nghi của lễ Nam-giao, nên kể là lần thứ nhứt, đàn-bà được dài như đàn-ông.

Hôm đó, người ta cho đàn-bà được phép vào dự-lễ như đàn-ông một loạt.

Mà phải! Theo ý-nghĩa của lễ Nam-giao là tế Trời và Đất, vì vương-giả coi Trời như cha, Đất như mẹ. Trời thuộc về giống-đực, như đàn-ông; Đất thuộc về giống cái, như đàn-bà. Vậy thì trong khi hiệp-tế Trời và Đất, mà lại không cho đàn-bà vào coi là lẽ gì?

Lại hướng chỉ mấy năm trước, trong buổi chiều diên-nghi, nghĩa là trước bữa chánh-tế một bữa, người ta cũng có cho các « bà đầm » vào coi như các « ông tây », vậy đàn-bà Lang-sa vào coi được thì đàn-bà Annam sao lại vào coi không được?

Chắc cũng bởi mấy lẽ ấy mà năm nay Nam-triều cho phép đàn-bà ta được vào dự lễ.

Ấy là một cái dấu tỏ ra rằng cái địa-vị của phụ-nữ Việt-nam ta ngày nay đã được nhắc lên một bậc.

Chúng ta nên phấn-dấu dần dần, hầu cho sau này được trọn quyền giáo-tế giữa xã-hội như đàn-ông; sự ấy chẳng phải là không chánh-dáng.

nơi, không thấy ai ngăn cấm gì hết?

Chánh-phủ Pháp ở đây, chẳng những là người cai-trị, mà lại là nhà giáo-dục ta nữa. Bởi vậy chúng tôi ước mong sao chánh-phủ đã cấm những sách kia, thì cũng phải lo cấm những sách nọ nữa mới phải.

Hỏi những người ở nhà thuê, mua gạo chợ, làm lương tháng, lãnh công ngày! Bây giờ thũe ăn vật dùng, món gì cũng lên giá hết, mà lương bổng của ta cũng chỉ vậy mà thôi....

Phụ-nữ với Văn-học

CÁC "KHÁCH-THÌNH" HỘI THỂ KỶ XVIII

Một đoạn trong Văn-học sử nước Pháp

Ở nước ta mà nói đến văn-học thì tự nhiên coi là việc riêng của bọn đàn ông, chớ không khi nào người ta nghĩ đến rằng trong việc ấy đàn bà cũng có thể dự vào. Ấy là bởi theo thói quen nước ta xưa nay, đàn bà chỉ lo việc tề-gia nội-trợ; họa chăng mới có một đôi người như bà Nguyễn-thị-Đầm, bà huyện Thanh-quan, thì có thăm gì vào trong cái biển văn-học mà hồng trông người ta đếm-xĩa đến. Đàn bà Việt-nam từ trước đến giờ bị đẩy ra ngoài cõi văn-học là phải lắm, không trách được.

Đàn bà nước ta thì thế nhưng đàn bà bên Tây thì khác. Độc-giã đọc « *Phụ-nữ Tân-vân* » mới rồi, chắc còn nhớ ba nhà nữ-văn-học được lãnh phần thưởng « Nobel », mà phải nức nở khen thầm cho hàng cân-quắc bên Âu-châu ngày nay đã thông thái đến bực nào. Song có phải từ ngày nay mới có sự vang-giã đầu: phụ-nữ bên Tây từ xưa cũng đã kéo nhau bước chơn vào làng văn-học; mà kể ra thì họ lại còn có thế-lực và công lao trong đó nữa.

Chúng tôi muốn sửa đổi cái quan niệm eo-hẹp của người mình về văn-học với phụ-nữ như đã nói trên kia, và muốn cho bạn gái nhà Nam từ nay cũng có cái khuynh-hướng về văn-học, vậy tưởng không chi bằng nhắc lại một đoạn trong Văn-học-sử nước Pháp về hội thể-kỷ thứ mười tám. Ấy là một thời-kỳ mà văn-học nước Pháp có ảnh-hưởng đến xã-hội hơn hết vì sau đó thì nổi lên các cuộc Cách-mạng. Nhưng lạ thay! một cái thời-kỳ rực-rỡ như vậy mà sự gây dựng ra, lại có thể nói được rằng bởi tay của một bọn phụ-nữ. Ấy là chúng tôi muốn nói về các Khách-thình (*Les salons*) trong thời-kỷ ấy.

Nước Pháp từ lúc vua Louis XIV ở ngôi (1643-1715), việc chánh-trị trong nước toàn do tay ngài, ngài dùng hết sức mà đề-xướng và khích-lệ các nhà văn-học và khoa-học. Hồi đó các nhà triết-thuật hầu hết đều được ra vào chốn vương-dinh và chịu bổng-lộc của nhà vua. Bởi vậy cái lối văn-chương dài-các tràn ngập cả một thời ấy. Chẳng may sau khi đó vua Louis XIV thăng-hà, việc nước ngày càng rối loạn, đám văn-nhơn không còn lòng

da nào mà ca tụng cuộc thái-bình nữa; vì do cái làng văn-học lại từ nơi cung vua dời đến những phòng khách của các bà sang trọng, tức là các nhà đại-gia qui-tộc có quyền thế danh-dự thời bấy giờ. Đồ rồi tiếng « Khách-thình » thành ra một danh-từ rất quan-hệ trong Văn-học-sử nước Pháp về hội thể-kỷ thứ mười tám.

Nói cho công-bình thì văn-học và khoa học của nước Pháp hội thể kỷ thứ mười tám mà được tân-bộ đường kia là nhờ ở các Khách-thình ấy nhiều lắm. Các nhà học-giã hồi đó, bất luận về phương-diện nào, hầu hết đều có lai vãng nơi các Khách-thình, không phải chỗ này thì chỗ khác. Những người vãng lai đó, khi thì đem văn của mình ra mà phẩm-bình cùng nhau, khi thì đàm luận việc đương thời, hoặc khen-lao, hoặc bẽ bặc, cho nên các Khách-thình đó chẳng những là chỗ ở văn-chương mà cũng là chỗ cơ-quan ngôn-luân nữa.

Thứ kể ra mấy Khách-thình như sau này:

1— *Ấn-dinh* (*La Cour de Sceaux*) (1900 1753)—Ấn-dinh là Khách-thình của một bà Công-tước-phu-nhơn, kêu là *La Duchesse de Maine*. Bà này nhơn vì có ý bừa thế-lực mình ra trong cõi chánh-trị, nên ưa giao-thiệp với đám danh-lưu trong xã-hội, tỏ ra cái vẻ hào-hoa phong-nhĩ để được tiếng khen. Bà là người thông-minh tinh-tế, nói chuyện vui trò, có thể đối đáp với những tay bác-học; và lại khi các văn-sĩ có soạn được bốn tuồng nào xuất sắc thì bà cũng có thể đồng được một vài vai. Vì vậy bọn danh-sĩ hồi đó ai cũng hăm-mộ bà, hơn 50 năm trước, trong phòng khách bà, chỗ gọi là Ấn-dinh đó, hội-hè không ngày nào ngắt. Những người năng tới lui đó, là như các ông *Voltaire*, *Fontenelle*, *La Motte*, đều là những tay văn-học triết-học rất có tiếng trong thời ấy.

2— *Khách-thình của bà Lambert*.— (1710-1733) Khách-thình của bà Lambert so với Ấn-dinh lại còn hơn một bậc. Vì Ấn-dinh chẳng qua là chỗ như một cái nhà « xéc » của đám văn-nhơn; còn Khách-thình của bà Lambert thì thiệt là một cái hội thảo-luân về văn-học. Ấy là nhờ bà chủ nhà này vẫn cũng là một nhà triết-thuật, bà có làm ra những sách nói về giáo-dục, như là sách « *Me day*

cơ gái và *Me d'un coiffeur* (Avis d'une mère à sa fille et Avis d'une mère à son fils). Những người tới lui Khách-thỉnh bà là như những ông Nam-tước d'Argeason, Giáo-sĩ Saint Pierre, Montesquieu và Mortemart, cùng những người có danh tiếng ở Khách-thỉnh này mỗi tuần-lễ tụ-hội hai lần: ngày thứ ba riêng cho đàn văn nhân, ngày thứ tư riêng cho bọn qui-phái. Trong những cuộc tụ-hội của văn nhân thì những người có mặt tại đó đều đem đọc văn của mình để người khác bình-luận, chia văn-học khoa-học ra hai đường mà định giá.

3. Khách-thỉnh của bà Geoffrin. (1717-1777). Khách-thỉnh của bà Geoffrin nhờ một sự chuyên đàm-luận về triết-học mà nổi tiếng, ấy là chỗ xuất-sản ra bộ sách Bách-khoa-từ-diện (*Encyclopédie*), nước Pháp. Khách-thỉnh này có giá-trị rất cao trong lúc bấy giờ. Mỗi tuần-lễ có mở ra hai bữa tiệc tối: tối thứ hai đãi các nhà nghệ-thuật; tối thứ tư đãi các nhà văn-học. Bà chủ nhà này lại còn có tánh hảo-hiệp, thường hay tư-trợ cho những tay văn-sĩ nghèo có chum hội tại nhà mình. Những người lai-vãng nơi Khách-thỉnh này phần nhiều là những người biên-tập Bách-khoa-từ-diện (*Les Encyclopédistes*), như bọn những ông Diderot, d'Alembert, Thomas, Marmontel và d'Holbacy. Có điều rất lạ, là bà Geoffrin chẳng hề thông văn-học cũng chẳng hề hiểu nghệ-thuật là gì, thế mà có khiếu thông-minh, đủ sức đàm-luận với các nhà văn-học triết-học và có thể phê-bình được là hay là dở. Khi in bộ Bách-khoa từ-diện, bà bỏ tiền nhà ra đến 30 vạn francs. Cái công phò-trợ và truyền-bá tư-tưởng khoa học của bà thiệt người Pháp ai cũng phải nhìn-nhan. Nhà bà Geoffrin đầu giàu có, nhưng cái kiêu-vẻ trong Khách-thỉnh của bà thì lại là chất-phức tâm-thường, chuyện giảng về triết-học, thật chẳng khác gì một trường học chuyên-môn vậy.

4. Khách-thỉnh của bà Deffaud (1780 - 1780). — Bà Deffaud vốn là một người đàn-bà có tánh điềm-lĩnh, chẳng chuộng hư-danh. Nhưng vì lòng trọng-nề cái tài học của hai ông Voltaire và d'Alembert, nên bà mới mở riêng một cái văn-hội cho hai người ấy. Qui-khách nhà bà lại còn hai ông là Montesquieu và Fontenelle nữa; ngoài hai ông ấy thì phần nhiều đều là những người biên-tập sách Bách-khoa từ-diện, vì vậy quả nũa những khách đến nhà bà Geoffrin đều có đến nhà bà Deffaud. Duy khác một điều, là bà kia thì có tánh-tĩnh hòa-nhà, hiệp với mọi người; còn bà này thì tánh-tĩnh trái ngược, hầu như không thuận với ai hết. Đến năm đã dạng 68 tuổi, bà Deffaud

mới tìm được một người bạn đang gọi là tri-ký của mình, người ấy tên là Horace Walpole. Khi đó bà bên đem những cái tình-hình đàm-bạc và cái sanh nhai phiền-não của cả đời mình, tả ra trong những bức thư dài mà tỏ cùng người bạn-thiết.

5. Khách-thỉnh của cô Lespinasse. (1762 - 1776). — Cô Lespinasse nguyên trước là một nhà nữ-sĩ làm ban-độc (1) của bà Deffaud, giúp bà này tiếp-dãi tàn-khách rất là đặc-lực. — Vì mấy năm sau bà Deffaud lóa mắt, nên phải cần dùng người giúp việc trong sự đãi khách.

Cô ta là người rất thông-minh, lại còn trẻ tuổi, tất nhiên đâu có chịu cúi đầu luồn xuống mũi nhà kẻ khác lâu ngày. Giúp việc bà Deffaud chưa được mười năm, thì cô Lespinasse đứng ra độc-lập, mở khách-thỉnh mà tiếp-dãi văn-sĩ. Tàn-khách nhà cô già nũa là những người đã vãng-lai nhà bà Deffaud ngày trước và quen thuộc với cô. Cô chủ khách-thỉnh này so với các bà chủ kia thì tánh-tĩnh tập-quán thiệt là khác nhau hẳn; cô đâu không phải ra từ dòng qui-phái, song tư-tưởng lạnh-lẹ, cách chiêu-dãi mặn-mà, cho nên ai cũng phải khen: rất dỗi là người cơ trí như ông Condillac, tài giỏi như ông d'Alembert, thế mà cũng bị cô chiết-phục.

Nhân lên đó là kẻ những khách-thỉnh có tiếng nhứt, ngoài ra còn có ít phiêu khách-thỉnh khác nữa, nhưng không có tiếng bắng, nên không kể làm chi.

Tóm lại thì cái cách nghiên-cứu học-văn bằng khách-thỉnh đó thật có ảnh-hưởng cho học-thuật tư-tưởng nước Pháp hồi thế-kỷ thứ mười tám chẳng vĩa. Một phương-diện thì những kẻ học-giả còn trẻ tuổi vì được bạn đồng-nghiep trong khách-thỉnh trau giồi cho, được các bậc tiền-bối tưởng-lệ cho, nên học-nghiep và thanh-danh càng ngày càng tăng tiến; một phương-diện thì những tư-tưởng mới vì nhờ đóng người trong khách-thỉnh biện qua bác lại, nên nghĩa-lý càng rõ-rệt, truyền-bá càng rộng ra.

Có một điều đáng tiếc, là những khách-thỉnh lúc bấy giờ còn chưa thoát ra được ngoài cái nền nếp qui-lộc, bó-buộc trong mực thước, chiều theo thói dỗi, cho nên không thể dung-nạp được những lý-trưởng rất mực tự-do. Vì vậy nên con người thoát tục như ông J. J. Rousseau thì rất không ưa những khách-thỉnh ấy, nhứt là đàn bà con gái mà ra chủ-trương nền phong-nhã thì ông càng

Bao giờ xứ này bỏ dạng nhà diêm?

Đã nhiều lần, chúng tôi ngỡ ý ước mong sao xứ ta cũng cu-tuyệt cái nghề buôn hương bán phấn kia đi, vì chẳng những nó làm hại sự vệ-sanh chung mà thôi, còn làm hạ cả giá-trị của con người xuống là khác.

Trong các báo bên Pháp qua kỳ tuần gần đây, chúng tôi thấy báo *La Française* ngày 1er Mars, có đăng mấy hàng, dịch ra sau đây.

NGHỀ LÀM ĐI Ở THUỘC-ĐỊA

« Bồn-bảo nhận được một người chị em ở Bắc-kỳ gửi cho bức thư có đoạn như vậy:

« Tôi nói cho bà biết một chuyện rất thương tâm về phương-diện phụ-nữ luân-lý, mà chánh-phủ dung-tung tự nhiên, không cấm ngăn gì cả. « Một năm nay, tại Saigon có 81 người đàn bà Âu-châu làm đi có giấy, giao tiếp với cả khách Annam và Huế-kiều. Ngoài ra, tại Saigon còn có nhà Palermo, là nhà chứa mà nhà nước cho phép. Có một người đàn bà Annam là Ti Sau Lao (1) cũng có cái nhà chứa, nuôi đủ cả điếm Annam, lai-căng và người Âu-châu nữa. « Sau hết có 51 anh chàng bao gái kiếm tiền, đều là lính tại-ngũ hay là đã mãn khóa rồi; nghe như họ kiếm ăn khá lắm. Tình-hình như thế mà chẳng nghe có một ai cất tiếng kêu nài gì hết! Tôi đây tôi chẳng biết làm sao, cho nên phải viết thư cho bà. Thật là sự xấu hổ cho chị em phụ-nữ Pháp chúng ta; thấy vậy mà không có cách chi bỏ-cứu « dặng. Bà ráng vận-dộng ở Paris. »

« Nhà nước dung-tung những sự như vậy, thật là một chuyện thương-tâm. Chúng tôi đăng lên báo, « trông cho quan Thuộc-địa Tổng-trưởng lưu ý « tôi, mà hạ lệnh cho bên thuộc-địa cấm cái nghề « ấy đi. »

Người Pháp muốn giữ thể-diện cho họ, cho nên họ không muốn phụ-nữ họ làm cái nghề khốn-nan ấy ở đây. Chị em Nam-Việt ta có lẽ không biết giữ thể-diện của mình hay sao?

Chúng tôi cũng ao ước như báo *La Française*, xin chánh-phủ trừ cái tệ ấy đi cho cả người An-nam nữa.

(1) Chắc là nói Sầu Lào, cái tiếng Ti ở trên, tức là Thị vậy

phân-dối riết; lại ông Diderot đến tuổi về già rồi ông cũng chẳng chịu phụ-họa những cái luân-diệu trong các khách-thỉnh. Đến cuối thế-kỷ thứ mười tám, bấy giờ các học-giả thả ở chốn thôn-quê cùng trong các tiệm cà-phê mà luận bàn việc học; cho đến đời Cách-mạng thì bao nhiêu những Khách-thỉnh cũng theo cái vận-mang nhà vua mà đổ-úp.

Trong các nhà bán sử cũng có người bất mãn về sự các bà mở Khách-thỉnh, như ý ông Rousseau. Đến đời có người cho rằng đó chẳng qua là một hạng đàn bà phong tình kiếm cách dặng gần đàn ông cho tiện. Sự ấy dầu có đi nũa thì cũng chỉ là một sự tồn đức riêng của họ; chứ còn cái chỗ ích lợi lớn cho nền văn-học nước Pháp mà họ đã tạo ra, thì người đời sau đâu dặng mà chẳng nhìn? Cái công-trình vun-trồng giúp giáp trong trót một trăm năm, để lại một cái kỷ-niệm lớn cho lịch-sử đời đời, há có phải như là mây trôi nước chảy!

Đàn bà ở bên Tây đời xưa vẫn đã như vậy rồi, vẫn đã chen chơn vào lòng văn-học mà chỗ che đùm-bọc cho đàn ông đương kia; cho đến ngày nay họ còn cứ đua tranh trong trận bút trường văn là phải lắm, thiệt chẳng lấy gì làm lạ.

Còn đàn-bà Việt-Nam ta thì sao?

Nói về văn-học ở nước ta thì bên đàn ông cũng còn bơ thờ, hướng nũa là đàn bà. Song le chúng ta không nên bi-quan những sự về sau. Kể từ ngày nay chúng ta bắt đầu dựng một nền văn-học bằng Quốc-ngữ, mà trong đó nhờ cả công lao của bên nam và bên nữ.

Chúng tôi thấy chị em ta ngày nay đã có người viết văn được, làm sách được, vậy xin cứ cố gắng mà làm cho thành công đi. Cái nền văn-học Việt-Nam mai sau này mà được vững chãi rõ ràng, trên đó người ta có nhìn ra cái vết mờ hôi nước mắt pha lộn với phấn son, thì tưởng nó lại càng thêm đẹp nũa!

Có hạng đàn ông hèn, ích kỷ, phụ-nữ có cái khuynh-hướng gì mới một chút thì họ cũng cấm cũng ngăn, bảo rằng phận đàn bà thì chỉ cứ giữ nơi cơm trách mâm! Ấy là những hạng người thủ-cự, không muốn bước tới mà muốn bước lui đó, xin chị em chớ có nghe họ.

Loài người đời nay họ sống một cách khác hẳn với đời xưa, hầu như không còn phân ra nam nữ, cho nên hề việc gì đàn ông làm được thì đàn bà cũng làm được. Người Việt-Nam mình nếu không muốn tuyệt-diệt đi mà muốn sống với họ, thì cũng phải sống một cách như họ mới được. Sự sanh-hoạt ngày nay đại để là như vậy cả, văn-học chỉ là một việc đó thôi.

PHAN-KHOI



CUỘC THI GIẢI-TRÍ CỦA PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN TỎ CHÚC

CÁC PHẦN THƯỞNG

Phần thưởng nhất (1^{er} Prix)

1 cái tủ rượu bằng cây gụ chạm trổ rồng theo kiểu Annam thiết tinh xảo. Giá đáng. 280\$ 00

(Phần thưởng này của Phụ-nữ Tân-văn cho)

Phần thưởng nhì (2^e Prix)

1 cái lư đồng bé cao 1^m60 có hình ba con rồng ôm cái lư trông rất mỹ-thuật. Giá đáng. 200\$ 00

(Phần thưởng này của nhà buôn Nguyễn-chí-Hòa cho)

Phần thưởng ba (3^e Prix)

1 cái đồng hồ đồ kiếng (Carillon Westminster) bằng cây nu. Giá đáng. 120\$ 000

(Phần thưởng này của hiệu Soieries Nguyễn-dức-Nhuận cho)

Ký báo tới sẽ in hình ba cái phần thưởng trên đây là ba phần thưởng xứng đáng lắm. Còn các phần thưởng kẻ theo là:

1 cái đồng hồ Tiranty, thứ tốt nhất giá đáng 75 \$ của bốn-bảo chủ-nhơn cho.

1 cái bình đồng giá 32 \$, của nhà Nguyễn-văn-Trận cho.

1 cái đèn Tito-Landi giá 20 \$00 của cô Nguyễn-thị-Kính cho.

1 cái ghế xích-đu « Thonet » của hiệu Thương-Long ở n° 20 rue Sabourain cho.

1 cặp bình bông bằng đồng của hiệu Vinh-Tân cho.

1 tờ đĩa hát Odeon-Béka thứ mới lại của hiệu Lê-văn-Du cho, và nhiều phần thưởng khác nữa sẽ lục tục đang vào các kỳ báo tới. — Năm nay cuộc thi này chắc được rõ-ràng là vì nhờ các nhà thương-mãi giúp cho nhiều lắm.



Thời-sự quan-hệ

VUA XIÊM ĐẾN SAIGON

Trải qua một cuộc bể dâu...
NGUYỄN TIỀN-ĐIỀN

Hãy dỡ bỏ « Quốc triều chánh biên » ra. Đừng đi kiếm xa quá hơn chi, hãy dòm ngay khoảng triều Gia-long-đế. Thỉnh thoảng ta sẽ thấy chép những câu văn tắt rằng :

« Năm... mùa... tháng... vua Xiêm sai sứ đem lễ vật đến cống-hiến... »

Hay là : « Nước Cao-mên bị binh Xiêm xâm lấn, cầu viện với nước ta. Để bèn sai tướng Nguyễn-văn... đem quân sang cứu, quân Xiêm thua chạy; nước Cao-mên lại định yên-tĩnh như thường. »

Chừng lối không đầy một trăm rưỡi năm về trước đây, cái chơn-tướng của nước Xiêm ra làm sao, ta không được biết rõ, song ta có thể tin chắc hai điều : một là bấy giờ Xiêm đối với ta, vẫn tự coi hình như là yếu thua, nên mới đem lễ qua cống; hai là cái quân-lực của Xiêm bấy giờ vẫn còn dở thua ta nhiều lắm. Nghiệm như trước giúp cho vua Gialong, hề gặp quân Tây-sơn ở đâu là thua ở đó : sau lại qua Cao-mên xâm lấn, mỗi lần có viện-binh của triều Nguyễn đến, đều phải bỏ chạy, thì đủ biết là Xiêm dở.

Giữa lúc các địa-vị của nước ta và nước Xiêm ở trên sân khấu Viễn-dông đương còn như vậy, thì bỗng đâu một cơn sóng gió, lại từ bên Âu-hải mà đưa sang. . . . Cái phong-trào dữ-dội ấy, các nước Á-châu hề nước nào khéo đón rước thì không hề gì, mà hề vùng chống chọi thì bị nó lôi cuốn.

Ở nước ta bấy giờ, trong quan trường tuy có những tay có trác-thức như ông Phạm-phủ-Thứ, ông Nguyễn-trường-Tộ, cũng đã từng chủ-trương cái lý-thuyết nên dự-bị để đón rước lấy phong-trào, song ở vào buổi phong-khí đương còn bế-tắc, da-dĩ lại gặp phải những kẻ đương-đạo hèn-ám chẳng chịu nghe lời, thành thử các ông có nói phải bao nhiêu chẳng qua cũng là diên-thuyết ở giữa bãi sa mạc, mà nước ta bị lôi cuốn cũng cứ bị lôi cuốn!

Ở bên Á-dông ta, mà đã thoát khỏi cái phong-trào từ Âu-hải tràn qua trong khoảng thế-kỷ thứ

19, thì chỉ có ba nước mà thôi : Nhật-bổn, Tàu và Xiêm.

Nước Xiêm là nước mà ông vua và bà Hoàng-hậu đến Saigon ta bữa thứ hai đây, mà hết thấy xứ Việt-nam ta đương phải dự-bị nghinh tiếp đây, mà chánh-phủ Đông-Pháp đã chuẩn ra một món tiền đến bốn chục ngàn để làm lễ nghinh tiếp đây!

Không cần nói, chắc ai ai cũng hiểu rằng chánh-phủ Đông-Pháp ta sở-dĩ nghinh tiếp Xiêm-hoàng

một cách trọng-thể như thế, thật chẳng phải chỉ vì muốn cho lịch-sự thời

đầu. Chỗ này chính là chỗ mà chúng ta nên cùng với Nguyễn-Du tiên-sanh mà than rằng :

Trải qua một cuộc bể dâu...

Song giữa lúc ở trên chánh-phủ đương vui mừng về việc nghinh tiếp Xiêm-vương; đèn đốt sáng trưng, cờ bay phấp phới, bóng tam tài lộn với sắc lưỡng-lân, rõ ràng là thế, mà chúng ta lại đi dở dọng cãm hoài, thì sao cho phải?

Tiệc vui gây khúc đoạn trường ấy chi!

Vậy nên ký-giã xin cùng ai đẹp nôi đoạn-trường để đem câu chuyện nước Xiêm mà lược thuật với đồng-bào, mong rằng việc vua Xiêm qua chơi Đông-Pháp sẽ không phải là một cái thời-sự toàn nhiên vô-tích cho chúng ta vậy.

Theo các nhà sử-học, thì giống Xiêm nguyên là giống Thai, gốc-gác ở Văn-Nam, nhưng tràn qua bên này đã lâu đời và lần hồi đuổi lẫn bọn Mọi ở các đồng bằng dọc theo sông Mekong và sông Mênam mà dựng nên nước Xiêm và nước Lào. Rồi đó bọn Thai-Xiêm mới thu-lập ở hai bên bờ sông Mênam và đóng đô ở Ayuthia. Trải đời nọ qua đời kia, người Xiêm một bên thì lấn Miến-diên, một bên thì lấn Cao-mên; đánh nhau với Cao-mên trong mấy trăm năm, đến nỗi một độ, các vua Cao-mên đã thua và phải bỏ kinh đô Đế-Thiên Đế-Thích

mà chạy. Thấy nói trong khi chiếm cứ kinh-dô Cao-mên đồ, người Xiêm phần thì tàn-phá, phần thì bỏ vậy không thêm giữ gìn, nên Đế-Thiên Đế-Thích ngày nay mới đổ nát đến như vậy, thật đáng tiếc thay! Có lẽ cũng là nhờ có nước Việt-Nam ta ở một bên, chứ không thì đất-dai của vua Monivong ngày nay đã sớm bị Xiêm-la thôn-tính rồi cũng không biết chừng.

Mãi đến sau này, vào khoảng mạt kiếp của thế-kỷ thứ 19, sau khi nước Anh đã chiếm cứ Miến-Điện Mã-lai, và Pháp đã chiếm cứ Đông-Dương (1860), thì mạt chệt ở giữa hai cái miệng hùm, tình thế nước Xiêm bấy giờ thật là nguy cấp.

Vả lại, như đã nói trên kia, về phương diện võ-bi nước Xiêm hồi đó đã không thấm vào đâu với ta, mà về dân số, cũng chỉ bằng nửa ta thôi (mười triệu). Vả cứ theo như nhiều người đã từng ở lâu năm bên Xiêm, thì trừ hoàng-tộc ra, còn hàng binh dân nước Xiêm đại để cái trình-độ thông minh còn thấp kém hơn người mình nhiều lắm.

Ở trong một cái tình thế như thế chẳng phải là nguy ngập lắm sao? Ấy vậy mà những người hướng đạo của nước Xiêm đã khéo tính cho đến đời chẳng những nước họ vẫn được còn nguyên, mà chỉ trong một quãng thời gian rất ngắn ngủi, cái nước yếu hèn chèn chĩa của họ đã một vọt, mà bình quyền bình đẳng với các chánh-phủ thuộc-địa ở chung quanh, lại một vọt mà thích cánh chen vai với liệt-cường ở hội Vạn-quốc.

Nguyên sau khi thấy mình đã bị mắc chẹt ở giữa hai cái sức mạnh rất nên ghê gớm, là một bên thì nước Pháp và một bên thì nước Anh, vua Xiêm hiểu rằng một cái trứng không thể chống nổi với hòn núi Thái-sơn, nếu mình mà gây việc với bên nào thì chắc cũng phải nguy với bên ấy. Chỉ bằng hãy bắt chước theo cái thủ đoạn của một người con gái khôn quí, đối với hai bên, bên nào mình cũng nhân làm người tình, nhưng mình không chịu lấy hẳn bên nào, thì bên nào cũng không thể lấy hẳn mình được.

Nhờ sự ghen tương đố-kỵ của hai anh đàn ông, mà người con gái ở giữa vẫn xử được an thân và giữ vẹn được trình tiết. Đó, cái chánh sách đối ngoại của nước Xiêm trước kia là vậy đó. Đối với Pháp cũng như đối với Anh, Xiêm vẫn dãi ngang một mực, thành thử tuy hai anh cũng đều có ý lấn-lé nhưng mà « *đạt ban tương trí* » rồi lại không anh nào làm gì được nên nước Xiêm vẫn còn là nước Xiêm.

Trong khi ấy thì Xiêm lại hết sức lo chỉnh tu quốc chánh, về mọi phương diện trong xã-hội, nhứt nhứt đều bắt chước theo cái văn-minh của Âu châu mà thay cũ đổi mới, dốc lòng học tập

mong sao cho có lúc cũng khôn khéo như người.

Vì vậy, nên chẳng nề gì cả, vua Xiêm bèn rước người nước ngoài về làm việc cho mình và trả tiền thật mắc để cho người ta hết sức mà làm.

Trước đây, trong quan trường nước Xiêm người ta vẫn thấy nào những quan tòa, thầy giáo và thầy thuốc Langsa, nào những nhà kinh-tế Huê-kỳ nào những kỹ-sư Hồng-mao, nào những nhà công-nghệ Phô-lô-sĩ, nào những quan võ Đan-mach, nào những nhà mỹ-thuật Ý-đại-lợi, bao nhiêu những quan ngoại quốc ấy đều hành-động ở dưới-quyền các ông hoàng giữ chức tổng-trưởng các bộ.

Nhứt là về việc học - chánh, thì nhà vua nước Xiêm lo mở mang cực-kỳ hoàn-bị; nên giáo-dục phổ thông cho binh dân ở dưới mở rộng đã nhiều, mà những con cháu hoàng-gia ở trên lại đều cho đi du học ở ngoại quốc hết thấy. Tức như đức vua Pajadhipok hiện vừa đến Saigon ta đây cũng là một tay du-học Âu-châu về, và là một ông vua văn võ toàn tài vậy.

Nhờ cái mãnh lực ngoại giao và cái nghị lực tiến-thủ như thế mà chỉ trong một góc ba thế-kỷ, nước Xiêm đã thành linh trở nên một nước rất mới mẻ có cái quân lực rất hùng-cường có cái học vấn rất rộng rãi, các nước ở láng giềng đều phải đem lòng kiêng nể mà liệt-quốc ở Genève cũng phải dãi ngó một cách ngang vai, như thế thật đáng làm cái gương sáng để soi chung cho các nước yếu hèn ở thế giới này.

(Rút ở Trung-Lập-Báo)

Kết quả cuộc thi Kinh-tế

Về cuộc thi Kinh-tế mà mấy lâu anh em, chị em vẫn mong mỗi tám hơi thì hiện nay các bài đã chấm xong cả và kết-quả như vậy:

M. Hoàng-Thắng	
được phần thưởng nhứt:	200\$
M. P. Lê-văn-Giờng	
được phần thưởng nhì:	100\$
M Nguyễn-văn-Giai	
được phần thưởng ba:	50\$

HỒI ĐỒNG BẢO: Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là: *Sự làm việc*. — *Đức kiem-cần*. — *Tình đoàn-thể*.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Cái đầu, đầu phải đá

Trước Giáng-sanh bốn trăm năm, ở Hy-lạp có nhà văn-học, tên Aschylus, là người bắt đầu bày ra lối hy-khúc Hy-lạp và chuyên làm lối bi-kịch.

Ông ấy, hồi trẻ về già rồi, cái đầu hơi trụi lủi, không có một sợi tóc, mà lại có thói quen tra ngủ ngoài đồng trống.

Một bữa kia, ông đương nằm ngủ ngoài đồng, có con diều-hàn lớn, bay liệng trên không, mỏ nó đương ngậm một con rùa. Số là nó muốn tìm một hòn đá để đập con rùa vỡ ra mà ăn. Nó từ trên cao soi xuống mãi, thấy cái đầu sỏ của ông tưởng là hòn đá, bèn xán con rùa xuống một cái «chăng».

Cái đầu ông Aschylus có phải là đá đầu, bị cái vỏ rùa xán xuống, cái vỏ rùa không hề mà đầu ông thì nát ra, vì đó ông bỏ mạng.

Đáng thương cho cái chết thành linh của một nhà văn-học! Song cái chết cũng già-trị thay, vì xưa nay chưa hề có!

Sông Amazon ở về châu Nam-Mỹ, là một con sông lớn trong thế-giới. Cái chỗ cửa biển mà sông ấy chảy ra toàn là nước ngọt, vì nguồn nó mạnh lắm, chảy đưa nước biển ra một đôi xa, hàng mấy chục cây số.

Một lần, có chiếc tàu buồm ở bên Âu-châu muốn đến châu Nam-mỹ. Đi dọc đường, rồi gặp bão, phải nấp gió mấy ngày, thành ra hết nước ngọt trong tàu. Dầu vậy, họ cũng nhìn khát mà đi cho đến được cửa biển đó. Khi đương còn ở ngoài cửa, bỗng gặp một chiếc ghe, những người trong tàu vội vàng lên tiếng nói rằng:

« *Nhơn vì hết nước ngọt, chúng tôi gần chết đây! các ông cứu với!* »

Người bên chiếc ghe kia trả lời:

« *Nước ngọt ở đây rồi, cứ việc múc mà dùng!* »

Thế mà bên kia họ vẫn không tin, cho là nói dối, mấy người bày tỏ sự cực khổ của mình mà kêu-van mãi. Người bên ghe này cũng cứ trả lời như trước. Họ bèn bỏ thùng xuống múc thử một thùng, thì té ra nước ngọt thiệt!

Chúng ta có nhiều khi ở trong sự hạnh-phước mà không tự biết; như vậy có khác gì bọn thủy-thủ nọ đối với nước ngọt kia?

Làm việc quên ăn

Ông Mommsen (1817-1903), nhà làm sử ở nước Đức, chăm làm việc hơn ai hết thấy. Khi ông ngồi bàn viết mà trừ-thuật, thì cảm-cúi vào việc mình làm đó, còn quên ráo bất-kỷ việc gì.

Khi ông làm việc người ta thường phải bưng cơm đến tận bàn-viết cho ông ăn, nhưng mà ông chăm chỉ quá nên cũng chẳng hề ngó đến. Vì vậy kẻ đầu-bếp nhơn dịp mà thò ngón giáo-quyết ra, ăn hết món ăn của ông hoài.

Có một bữa, tên đầu bếp bưng món thứ nhứt lên, mời ông ăn, miệng ông cứ ừ ừ mà mắt không ngó tới; nó bèn bỏ xuống xơi rồi bưng món thứ nhì lên; một chập nữa, nó lại bưng món thứ ba lên mà bỏ món thứ nhì xuống xơi hết.

Sau đó vài giờ, bụng thấy đói quá, ông bèn chạy xuống bếp mà hỏi tên đầu bếp rằng:

« *Mai giờ ta không ăn gì hết sao?* »

Tên đầu bếp thưa lại rằng:

« *Ừa chứ không phải thấy mời vừa ăn rồi đó sao?* »

À, té ra ăn rồi à? Vậy mà ta quên lửng. Ông Mommsen nói như vậy rồi lại vô phông giẫy ngồi cảm-cúi cầm bút viết.

Con anh-vò không nói

Xưa kia có một tay phú-hộ nhà quê, đến thành Genève, đi dạo hàng phố, coi món này món khác. Sau hết, anh ta thấy họ bán con chim anh-vò, hỏi thăm, họ nói là thứ chim biết nói, quí lắm. Anh ta bèn mua 50 đồng hạc, rồi đem về làm quà cho người bạn trong làng. Sau đó anh ta gặp người bạn, hỏi con chim anh-vò độ này ra làm sao. Người bạn đáp rằng:

— *Cầm ơn anh, tôi biết nó là con chim quí, song chỉ hiếm vì thịt nó cứng quá.*

— *Thế nào? thịt nó.....?*

— *Còn không cứng nữa? Nấu đến 6 giờ đồng hồ mà nó không rục!*

— *Nếu vậy thì anh ăn thịt nó rồi sao?*

— *Chính thế.*

— *Anh khờ quá! Nó là con chim dễ mà nuôi, nó là con chim biết nói mà!*

— *Vậy sao? Nhưng nó đã là con chim biết*

nói thì sao trong khi tôi làm thịt nó mà chính mình nó không nói điều ấy với tôi!

Ngủ ngày mà phát tài

Alexander đại-vương, một ngày kia muốn kêu kẻ hầu, bầm chuồng hoai mà không thấy ai hết. Vua không hiểu làm sao, bèn qua phòng bên cạnh đang coi thư có ai không, thì thấy kẻ hầu của vua đương nằm ngủ trên ghế dài. Vua muốn kêu nó dậy, bèn bước lại gần, xây ngó thấy trong túi áo chàng va có vật lộ ra. Bới tánh tọc-mạch vua cũng như ai, bèn lấy vật ấy mà coi thử cái chi. Té ra là bức thư của mẹ chàng gởi cho chàng, trong thư nói rằng:

« Tiền của con gởi về, cả nhà đều được nhờ nhởi vào đó! Con rằng mà hầu-hạ hoàng-thượng. Trời phù-hộ cho con! »

Vua đọc bức thư xong, lấy một mớ tiền vàng luôn với cái thư, nhét vào trong túi áo chàng va. Rồi tai trở về phòng mình, bầm chuồng kêu lại. Kẻ hầu thức dậy, mắt nhắm mắt mở chạy tới chỗ vua, vua phán hỏi rằng:

« Vừa rồi mấy ngủ hay sao? »

Chàng va miệng thì ấp-ứng tay thì rờ trong túi; rờ nhăm mớ tiền vàng ròn-rắn, bèn lấy ra, mặt tái tay rung lập-cập, ngọng miệng không nói được nữa lời. Vua giả dờ không biết đến, hỏi rằng:

« Chớ mấy nói làm sao? »

Kẻ hầu lấy hết mớ tiền vàng ra, nói rằng:

« Trăm lạy đại-vương, cái này là người ta lập mưu hãm-hại tôi, chớ tôi vốn không hề biết đến món tiền này. »

Vua cười và nói:

« Thôi, mấy cứ việc lấy đi. Đó là cái vận may của mấy. Cái vận may nó hay nhờ lúc người ta ngủ mà rúc vô túi áo. Mấy khá gởi tiền này về cho mẹ mấy, lại nói ta có lời hỏi thăm. Từ nay ta sẽ chiếu cố mấy, lại cũng chiếu-cổ đến mẹ mấy nữa. »

Cái thang giấy của nhà thi-sĩ

Ông Thomas Gray, là nhà thi-sĩ có tiếng ở nước Anh, có tật hay sợ cháy nhà, nên bèn giương nệm, thường hay để sẵn một sợi thang giấy.

Khi ông còn ở trong trường đại-học, có một người bạn đồng-học, biết ông có tật ấy, một đêm trời tối, kẻ miệng vào tai ông mà la lên rằng: Lửa! Lửa! Thang lâu đã bị cháy rồi!

Ông Gray vùng dậy, lập tức ra chỗ cửa sổ, thả thang giấy mà giòng mình xuống.

Té ra dưới đất, nơi chỗ cửa sổ đó, lại có để sẵn một thùng nước đầy vấp, ông Gray vừa tuột xuống thì đã rơi vào thùng nước cái « bùm ».

Phụ-nữ Tàn-văn sẽ sửa sang thêm nữa

Nhà in mới và sắp đặt chỉnh-dốn thêm

Từ ngày Phụ-nữ Tàn-văn ra đời đến nay, hết tháng Avril này, là giáp một năm; trong khoảng ấy, chắc độc-giã cũng thấy về việc sắp đặt, chúng tôi cố gắng là thế nào. Vì chúng tôi thấy quốc-dân có lòng yêu mến rất nhiều, cho nên chúng tôi càng phải râng sức làm cho tập báo, càng ngày càng có vẻ chỉnh-dốn hẳn hoi, để khỏi phụ lòng của độc-giã chiếu-cổ. Việc chỉnh-dốn, tài sức của chúng tôi có tới đâu, là chúng tôi cho nó đi theo tới đó, chớ không dám để lại dư-lực chút nào, cũng không dám tiếc công của chút nào hết.

Chúng tôi ước mong cho quốc-gia xã-hội mỗi ngày một mới mẻ tốt đẹp chừng nào, thì chúng tôi cũng ước mong cho tập báo cơ-quan của Phụ-nữ này, có vẻ mới mẻ tốt đẹp chừng nấy.

Bởi vậy, qua tháng Mai đây, là đệ-nhứt châu-niên của Phụ-nữ Tàn-văn, chúng tôi sẽ thay nhà in mới, để cho việc in và cách sắp đặt, được mới hơn bảy giờ. Nhơn dịp đó, chúng tôi sẽ mở hai cuộc thi lớn:

Một cuộc thi giải trí,

Một cuộc thi văn-chương.

Xin chư-vị độc-giã chú-ý, vì hai cuộc thi đó, chẳng phải là giải-trí mà thôi, lại còn có bổ-ích sâu xa cho chúng ta là khác nữa.

Ngoài những việc dự-định đó ra, bổn-báo lại thêm được một người bạn nữa, viết bài giúp cho: là ông **Tân-đà Nguyễn Khắc-Hiếu**. Người soạn ra những cuốn « *Đài-gương* », « *Dàn-bà Tàu* » v... v..., vốn là nhà văn-sĩ có tiếng trong văn-giới ta gần hai mươi năm nay, lại chính là người tài viết những văn-chương về Phụ-nữ lắm. Người bạn ấy, chắc sẽ được các độc-giã hoan-nghinh.

Mọi điều cải cách, tắc dạ nhiệt-thành, xin hứa trước cùng chư-vị độc-giã.

P. N. T. V.

Sự chơi nghịch của người bạn đó làm cho từ đó về sau ông Gray mất hẳn cái tật sợ cháy nhà. Nhưng mà ông ta bị một cái trò đùa ác-tệ khó dung thứ như vậy, liền bỏ trường không học nữa.

NHI-NÚ' ANH-HÙNG

Chuyện ba người đàn bà giả-trai đi lính

Trong thế-giới từ xưa đến nay, mới có nước Nga sau khi đổi ra chánh-thể cộng-sản tới giờ, là có đàn bà cũng mang gươm đeo súng ra đi lính cho nhà nước mà thôi. Bởi ngày xưa, đàn bà còn bị coi là hạng người yếu hèn, trời gá không chặt, cho nên chẳng có nước nào là bắt lính đàn bà hết thấy. Trong bọn đàn bà ai có can-dảm trưng-phu, muốn đem thân xen lẫn vào đội binh, cơ lính, ra trận giữ thành, thì tất nhiên phải ăn bận giả làm con trai mới được. Ấy là một chuyện rất thường thấy trong sử sách nước Tàu, và cả phương tây cũng vậy.

Nước ta ngày xưa, chưa chắc đã không có đàn bà giả-trai đi lính, song vì người đời hình như không cho chuyện ấy làm lạ lung quan-hệ, cho nên chẳng ai ghi chép để lại đời sau. Tục-ngữ của ta có nhiều câu, tả người đàn bà lấy chồng ra lính, như câu:

Lính vua, lính chùa, lính làng,

Nhà vua bắt lính cho chàng phải ra.

Giả vua bắt lính đàn bà,

Đề em đi đỡ anh và bốn đồng.

Bởi vua bắt lính đàn ông,

Tiền lưng gạo bị sấm trong nhà này.

Xem đó thì biết đàn bà cũng bày tỏ can-tráng của mình ra: nếu vua bắt lính đàn bà, thì mình sẽ đi, để thay cho chồng; như vậy, biết đâu lại không có người đã giả-trai mà đi lính thay cho chồng thiệt. Chỉ tiếc vì sử sách thất truyền cho nên dầu có chuyện đàn bà đi lính chẳng nữa, ngày nay ta cũng không biết được.

Ở nước khác không vậy. Hễ trong nước họ mà có người đàn bà nào can-dảm như vậy thì họ ghi chép vào sử-sách và biều-dương ngay lên, để truyền về hậu-thế. Tức như chuyện ba người đàn bà nước Pháp ngày xưa, giả-trai đi lính, là chuyện thuật dưới đây.

Coi trong sách *Racolage et Milice* của ông Văn-khoa tẩn-sĩ là Georges Girard viết năm 1715, thấy có thuật chuyện ba người đàn bà về đời ấy, giả-trai đi lính: Một người là cô Thérèse Caumé, là vợ

một viên quan Thiếu-uy, giả-trai theo chồng ra trận năm 1709; hai là cô Grondar, mới có 23 tuổi, giả-trai làm lính đầu rồng trong mười tháng; ba là cô Jeanne Bensa, cũng giả-trai đi lính, mà vác súng ra trận, đánh nhau với giặc nhiều phen thất là can-dảm.

Chuyện của cô Jeanne Bensa này là làm. Cô là người có nhan-sắc, nhưng nhà cha mẹ rất nghèo, hồi nhỏ, cô phải lấy cái áo rách của người anh mà bán, chớ không có tiền đâu để may y-phục đàn bà. Ngày kia, cô bán cái áo rách đàn ông đó, và trong túi cô 12 quan tiền, một mình đi từ Auvergne là quê-hương của mình, lên tới Bordeaux kiếm việc làm ăn. Lúc đó, ai thấy cô ăn bận như vậy, thì đều cho là đàn ông hết thấy. Trước hết cô làm bồi cho một ông Thiếu-uy, rồi sau làm cho một ông Thiếu-tá đội kỵ-mã, và theo ông này đi ra trận. Nhờ lúc ra trận đó, cô làm quen với một người lính; người này lấy tình bề bạn thân thiết, khuyên cô đăng làm lính. Cô nghe theo.

Có ra lính một năm, lính le can-dảm, đã nhiều phen vào sanh ra tử, xông pha lửa đạn khói tên, nên chỉ được ghi vào sổ quân-công nhiều lắm.

Trong lúc ấy, bề bạn trong trại, chẳng có ai ngờ cô là đàn bà. Về sau, tới cuối năm 1704, cô có binh vào năm nhà thương điều-trị, thầy thuốc khám xét, bấy giờ mới lộ chơn-trường ra là đàn bà. Hết thay trong đội binh của cô, từ quan cho tới lính, ai cũng lấy làm lạ lùng và cảm-động lắm, đến nỗi họ chung nhau lại được 40 quan tiền để cho cô; rồi sau việc ấy đến tai vua, vua cũng ban thưởng cho cô nữa.

Cách đó ba chục năm, còn có một chuyện cũng giống như thế, mà xem ra lại còn lạ lùng hơn: cũng là chuyện một người đàn bà giả-trai đi lính.

Trong sổ báo *Cahiers Lorrains* năm ngoài, xuất-bản ở thành Metz có đăng một bài chép về chuyện này rất kỹ. Đây lược thuật lại như vậy:

« Hồi đó, trong toàn lĩnh đồng ở Normandie, có một anh lính, có tên riêng kêu là *chàng yêu-điều*:

va đăng lính ngư-lâm 6 năm và làm lính quảng-tác đơn 1 năm; đến tháng giêng năm 1736, tự nhiên va đẻ một đứa con trai thật ngộ, cả trai ai cũng lấy làm sướng sớt la lung. Chỉ trừ một người là chẳng lấy làm la chút nào; người ấy cũng là lính mà chính là người thương yêu của cô rọ vầy. Hai bên cũng ở trong trại, thật là yêu-mến trung-thành với nhau, nhưng không khi nào lộ một vẻ gì ra cho ai nghĩ được mình cả.

« Cô có công-trần thứ nhất, là trần đánh đòn Kehl, hề quan hồ liệng đạn hột lựu vào chỗ nào, là cô liêu chết xống vào mà liệng. Xong trần ấy, thì cô đã có chữa trong bụng, nhưng vẫn làm hết phân-sự một người lính như thường; lại còn ra trần nữa, đến đôi phải lội xuống sông, dầm xuống bùn, vầy mà cô vẫn tươi cười như không, chẳng có ý sợ hãi than-phiền gì hết.

« Ngày cô đẻ thằng nhỏ, thì mới bề chuyện ra, nhưng các quan binh, không ai nói gì hết, lại còn khen cái can-dảm anh-hùng của cô là khác. Ngay bữa có ở cũ, thì các quan binh trong trại, cũng hết thấy những nhà phong-lưu qui-tộc ở xứ Norman-die, thối kèn đánh trống, rước thằng nhỏ vào nhà thờ, làm lễ đặt tên thanh cho nó. Quan Đại-tá trong đội binh ấy lại nhận làm cha đỡ đầu cho con của cô nữa; thật là một điều vẻ vang quá.

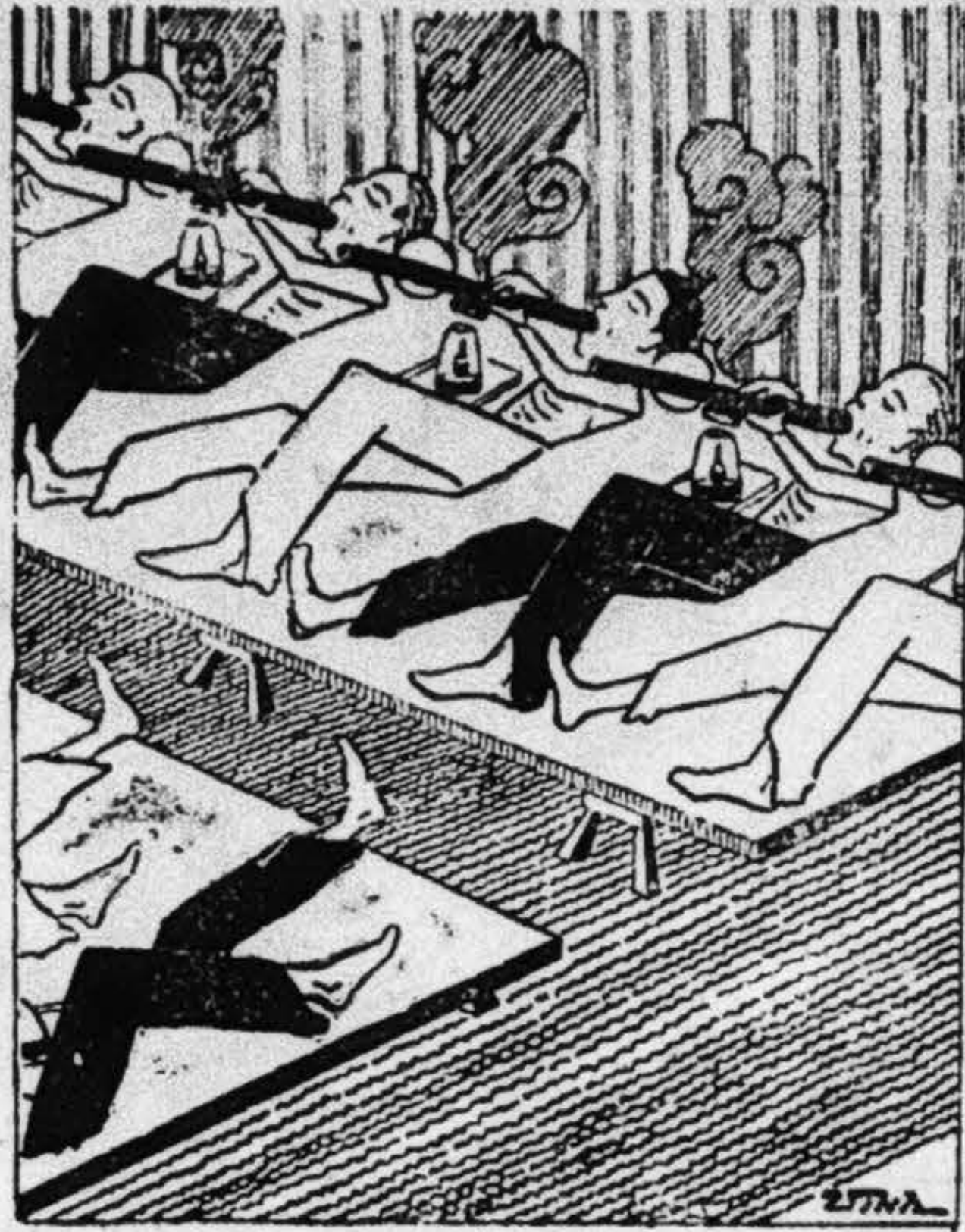
« Sau cái lễ ấy rồi, thì anh em trong trại, từ quan cho chí cai, đội, và lính đều nhóm nhau lại bàn cách săn sóc trông nom cho cô và đứa nhỏ, lại xin vua cấp lương cho nữa, để cô có tiền nuôi đứa nhỏ cho tới lớn khôn.

« Khi đó, cô và cha đứa nhỏ, mới làm lễ thành-hôn chạnh-thức với nhau. Quan trên lại cho phép vợ chồng cô được đoàn-tu với nhau ở ngay trong trại lính, và muốn ở tới bao giờ cũng được. »

Còn một chuyện nữa cũng lạ lùng lắm.

Cô Claudine de Haussey, sanh năm 1751 ở Argentan, tức là con nhà qui-phái. Năm 1777, cô cùng Timoléon de Beuvres kết-hôn. Hai vợ chồng ăn ở với nhau được hai con thì nước Pháp có cuộc cách-mạng. Vua Louis XVI phải chạy. Timoléon vốn là người có lòng tôn quân lắm, thấy nước loạn vua thua, thì chàng quyết-dịnh đi theo các ông hoàng ở Coblenz để mưu-dô khôi-phục.

Song người vợ không muốn để chồng đi một mình, liền giao hai đứa con cho ông nội nó nuôi giùm, rồi nàng cải-trang làm người thợ đàn-ông, cùng chồng dấn thân đi đánh, tới được Coblenz. Tới đây hai vợ chồng cùng đăng làm lính cả. Hai



Annam tập thể-thảo

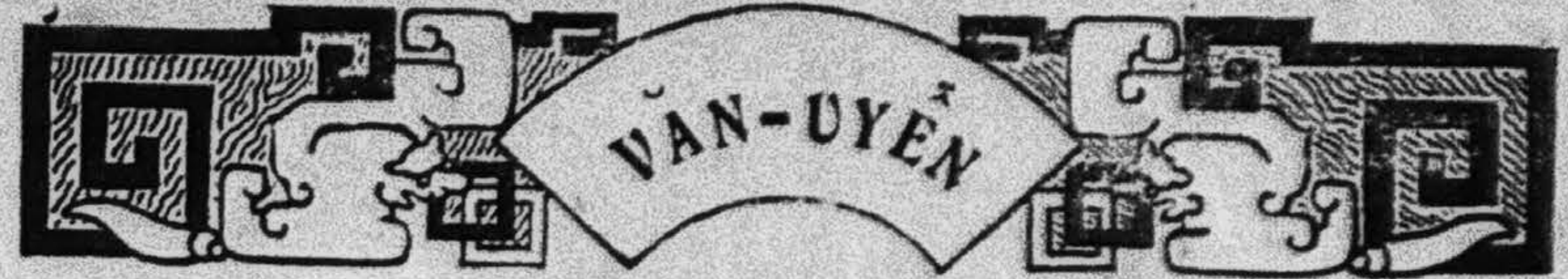
vợ chồng cùng nhau ra trận nhiều lần; sau chàng Timoléon bị đạn chết, nàng thề ở trong quân-đội tới cùng, để trả thù chồng cho được.

Tới sau nàng bại trận, bị bắt ở Vannes; bêu giặc kết án tử-hình, còn đang chờ ngày đem nàng ra hạ sát. Song trong quận đó, có nhiều bà biết người lính sẽ phải chịu tử-hình đó là đàn-bà, nên quyết tìm phương mà cứu.

Bữa kia, có mấy người đàn-bà xin vào thăm để bố-thí cho những tù bị xử-tử; có một bà lên đem được một bộ đồ đàn-bà trong lưng, vào tới nơi đưa ra cho nàng biểu nàng cải-trang mau mau, rồi trà trộn với mấy người đàn-bà khác mà ra thì mới khỏi chết dặng. Nhờ vậy mà nàng thoát nạn,

Lúc đó nàng phải chạy qua ở bên Đức mấy năm, cho tới khi con gái ở nhà đã lớn, lấy chồng, thì nàng mới về. Về tới nhà, bàn đồ tang-phục để tang chồng suốt đời. Nàng kể những lúc trước mình già trai đi lính làm sao, lên ngựa ra trận làm sao, khiến cho ai nghe cũng phải cảm-dộng và kính-phục,

VĂN-ANH



Thơ của tác-giả cuốn «Tam Tự Kinh» tặng P. N. T. V.

Hanoi, le 7 April 1930

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN QUI QUÂN LIỆT-VI NHÀ GIÁM

Xem số báo Phụ-nữ Tân-văn mới đây, thấy Qui-quân giới-thiệu cho Tam-tự-kinh Annam, lời lẽ châu báu. Tác-giả, văn-sĩ nghèo là tôi, không lấy đâu làm châu báu, vậy thời cây nhà, lá vườn, gọi là kiếm bài thơ gửi vào kinh biểu, để tỏ lòng cảm tạ ít nhiều; mong Liệt-vi quang cố.

THƠ BẮNG:

Ai rằng Nam Bắc cách đôi nơi?
Cùng một non sông, một giống nòi.
Hoa gấm củ-càng nguyên phẩm quý,
Phấn son tô-diễm lại màu tươi.
Mây râu ai hẳn không nhiều kẻ;
Khăn yếm ta hay chẳng thiếu người.
Bạc đánh còn tiền, thua cóc sợ.
Đời chưa đáng chán, chị em ơi!

Tân-Dà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Hoàng-hôn cảm-tác

Ác vàng góc núi bóng xiêu xiêu,
Lá rung hoa rơi gió hắt-hiu.
Mây bạc sáng soi ung sắc đỏ,
Non xanh ánh dọi đượm màu điều.
Vây đoàn vườn hủ hơi rền rĩ,
Lạc bạn chim gào tiếng chít-chiu.
Khoãng vắng trời hôm tinh cảnh ấy,
Ngón ngang dạ khách lưỡng trăm chiều.

ĐINH-CỬ

Tặng hương hồn người bạc mạng

Mồ huyết-lệ hồng-nhan vùi xác,
Đóa hoa tàn tan-tác gió mưa.
Cơn mê rầy đã tỉnh chưa?
Mà người thương tiếc bấy giờ là ai?...
Mộng trăm năm miệt mài cõi tục;
Đường lợi-danh lắm lúc la quên.
Bụi trần chưa xóa chữ tên.
Cớ sao nằm mãi cửu tuyền nghĩ chi?...

Bao tài sắc đem đi hết cả,
Để người đời tâm tả dòng châu...
Than ôi! mười tám tuổi đầu!
Suối vàng có biết bề đầu đời?...
Giọt lệ tình kêu trời ướt thấm,
Bên hải sa một năm cô vắng.
Tuyệt sương mòn môi bìa tàn,
Rêu sâu in nét, hồn oan hiện hình.
Tuổi xuân nọ đa-tình là giống.
Chốn trần-hoàn tuy sống nào vui.
Liều gan rửa sạch mảnh đời,
Cỏ kim bạc mang ôi thời! một phương!
Sợi tơ mảnh chửa vương kiếp khác,
Mối sầu này man-mắc hồn ai.
Trăm năm ngày tháng còn dài,
Kìa trường xuân mộng đeo đai lấy người.

Đêm trăng bên bờ sông

Trời yên lặng, Hằng-nga mờ tỏ,
Đám sao vàng lấp ló ngàn mây.

III

Giữa dòng nước bạc voi đầy,
Trên bờ thấp-thoảng cỏ cây đời hàng.
Lòng tẻ-tái ngồi than với cảnh,
Hồn bàng-khuàng, một ảnh, một người.
Vội trông non nước xa khơi,
Mịt mù mặt đất, chum trời là đầu.
Đeo đẳng mãi một bầu tâm-sự.
Sợ tơ lằm muốn gỡ không xong.
Nói ra lòng thẹn cho lòng,
Càng xoay càng nhọc trong vòng trần ai!
Mùi cay đắng nếm rồi còn nhớ,
Cam phong trần thử giữ xem sao?
Đa đoan trẻ tạo thế nào?
Đường đời muôn quãng khôn rảo lối đi.
Thuyền danh lợi trôi thì đánh trôi,
Khách giang-hồ cũng góp một tay,
Xả chi cái kiếp bèo mây.
Lâm than rồi sẽ có ngày hiển-vinh,
Cõi trần-thế ngàn hiu, vạn trạng.
Cuộc xóa bầy, chán ngàn, ai ơi!
Chiêm bao lần quất bên người,
Lệ sầu ta hãy cây đời lau cho...
Bao giờ hết được trò con nít,
Mà gột lặn mọi vết thương tâm.
Thì ta nhẹ gánh nợ nần,
Bớt công đua đuổi, sạch phần lo âu...

HOÀNG-VĂN-VỸ
Hung hóa — Bắc-kỳ

Qua đò Suối

(Trên chùa Hương)

Một chiếc thuyền bơi tới Phật-dinh,
Hương-Sơn ai vẽ cảnh Bồng-Doanh?
Sườn non lác đác cây chen đá,
Mặt suối lơ-nhờ sóng gợn tình.
Bầy tò can-tràng cùng nước biếc,
Hẹn hò thân-thể với non xanh.
Con thuyền chất nặng bầu tâm sự,
Tâm sự vương chi cảnh với mình?

II

Bảng lảng non Hương bóng xế chiều,
Non xanh vây bọc nước trong veo.
Con thuyền dề sóng đi thoăn thoắt,
Ngọn gió đưa tình thổi hát-hiu.
Say thú yên hà hồn bướm lẩn,
Chạnh niềm thân-thể tiếng quên kêu...
Một vùng cây cỏ, trời, non nước.
Thấy cảnh ai mà chẳng mến yêu?

Bốn bề bát ngát non xanh,
Hương-sơn lăm thủ hữu tình thanh-tao.
Mũi hồng một chiếc tiêu-dao,
Xa xa trông tỏ lối vào cảnh tiên.
Bút thần điểm nét thiên nhiên,
Bức tranh sơn-thủy càng nhìn càng yêu.
Thanh tuyến một giải trong veo,
Đa-tình chỉ gió hiu hiu ghẹo người.
Long lanh đây nước in trời,
Sóng nhỏ đầu bạc, non phôi bóng vàng.
Ghi tình mấy điệu cầm xoang,
Chút duyên thì-lữ đa mang với đời.
Bốn phương xuân tỏa đầy trời,
Nước mây man mác, như khơi tắc vàng.
Bụi hồng vắng vẻ kim-lan,
Biết đâu mà gửi can tràng vào đầu?
Nước non tâm sự một bầu...

Thanh-sơn LÊ-VĂN-THÀNH

Đêm nhớ bạn (tập kiêu)

Một mình lưỡng-lự canh chầy,
Nỗi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng!
Phòng vắng hơi giá như đồng,
Biết đâu Hiệp-phố mà mong châu về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nhẹ nhàng vương lấy tơ kia mấy lần.
Tìm đâu cho thấy cố-nhân,
Bấy lâu kẻ Việt, người Tần cách xa.
Nhịn ngừng, nuốt tủi đứng ra,
Tấm lòng thương nhớ biết là có người?
Người quốc-sắc, kẻ thiên-tài,
Biết bao giờ lại nổi lời nước non?
Trăm năm tính cuộc vương trôn,
Hoa đầu rá cánh, là còn xanh cây.

HOÀNG-VĂN-VỸ.

Huyết-trung-Bừu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà! Quý Cô!

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết
sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là
một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG



Bệnh Rét

Paludisme. — Malaria. — Fièvre intermittente

Hémotozoaire. — Bệnh rét sanh sẵn ra bởi một con vi-trùng mà ông y-khoa tên-sĩ langsa Laveran, trong năm 1880, đã tìm thấy ở trong máu mấy người bị bệnh rét. Ông cho con vi trùng đó tên là hémotozoaire. Con vi trùng hémotozoaire lại có hai cách sanh sản, hoặc ở trong máu người bệnh, hoặc ở trong bao tử của con muỗi gọi là anophèles. Thường có hai thứ muỗi, một thứ kêu là culex và thứ kêu là anophèles. Con muỗi culex khi đậu nơi vách thì cái mình nó xuôi theo vách; còn muỗi anophèles, nghĩa là con muỗi độc làm cho sanh sẵn ra bệnh rét, khi đậu nơi vách thì cái mình nó ngang với vách. Con muỗi anophèles sợ sáng nên từ lúc mặt trời mọc cho đến mặt trời lặn thì nó núp ẩn trong lá cây, trong bụi rậm cùng trong mây kết tời. Ban đêm nó lộ mặt ra, nên trong mây xứ có rét mà ngủ không mừng thì hay bị, hay là làm công chuyện ban đêm chẳng lo phương thế chi mà tránh muỗi đó cắn thì cũng bị.

Khi con muỗi anophèles cắn một người rét, thì nó hút máu người đó, trong máu có con vi trùng hémotozoaire. Con vi trùng theo máu mà vô bao tử con muỗi. Vô đó nó mới sanh sản ra, rồi ở bao tử con muỗi vi trùng hémotozoaire tơ mới lần óa nơi miệng con muỗi, ở đó chờ khi con muỗi cắn người ta mà theo cái vòi con muỗi mà vô máu người ta. Vô trong máu người chẳng phải làm cho người rét liền, vô rồi nó còn sanh sản ra, chừng mười-cùng mười hai bữa mới làm cho sanh bệnh rét được. Bên nước Anglê không hề có bệnh rét; có ông thấy Manson, muốn thử con có thiệt như vậy

không, nên ngài mới bắt muỗi anophèles ở thành Rome nước Italie, cho cắn người rét, rồi đem mấy con muỗi đó — đem ở trong ống bằng lưới mịn — về xứ Anglê và cho nó cắn con của ngài đang học y khoa — con ngài từ nhỏ đến lớn chẳng có rét lần nào hết. — Con ngài Manson bị muỗi cắn cách mười bữa sau thì mắc bệnh rét và trong máu người, coi có vi trùng hémotozoaires.

Đang thời ở xứ ta có bệnh rét nặng lắm ở miệt núi Bà - đen trên Tây - ninh. Nhiều người chừng tháng giêng tháng hai hay đi cúng Bà trên núi, thường ở một hai đêm trên chùa, coi phong cảnh mát mẻ, ngủ tươm chẳng cần mừng, tôi bị muỗi anophèles trong bụi bay ra cắn. — Về nhà chừng mười cùng mười hai bữa bị rét, rét nặng; có nhiều người tin đi đoan nói bà quở hay là bị ma quỉ bắt, đem đi thấy chùa thấy pháp chữa chiêm mà nhiều khi phải chết.

Chuyện nói đây chẳng phải là chuyện bậy ra, vì năm nào tôi cũng có cho thuốc vài mươi người đi núi Điện-Bà về bị đau; tôi cho uống thuốc quinine thì hết. Cũng có người đi như vậy, tôi biểu uống quinine trong lúc đi và trong mười bữa sau lúc về; mấy người đó chẳng có nóng rét, còn cũng có người đi như vậy mà không uống quinine, khi về bị rét nặng.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẠC DANH SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — Saigon

Đầy thép tắc: ASSURANA Đầy thép nổi: 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bồi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Tài với Đức

Ngò cùng các gái tài trong buổi mới

Mở cuốn Phụ nữ 29, ra ngày 21 Novembre 1929, thấy có hình cô tú Nguyễn-thị-Anh và mấy câu nói sơ qua về tài chí của cô. Xem xong, tôi sanh lòng mến phục cô và mừng thầm cho nữ-giới nước nhà. Cũng vì lòng phục và nổi mừng đó mà nay muốn cùng các bậc nữ-tài bày tỏ một đôi lời.

Không nói, các bạn cũng biết: một trang tuyệt-phẩm phải kiêm đủ sắc, tài và đức. Sắc dầu không thể quên, mà đức mới thật là đáng trọng. Lê ấy ở phương Đông ta đã từng chứng tỏ: « *Cái nết đánh chết cái đẹp*, » không phải là một câu sáo-ngữ mới phát sanh ra gần đây vậy.

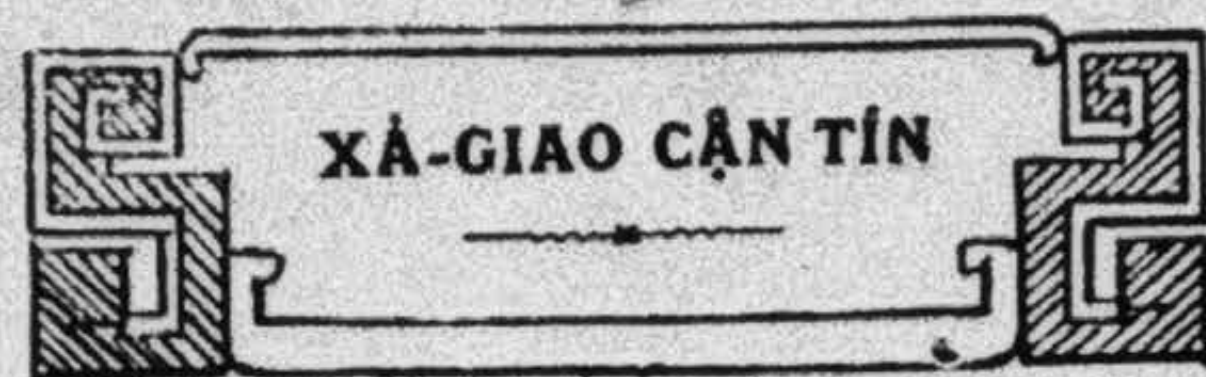
Thử xem tài-nữ nước ta phỏng có thiếu gì. Tuy xưa quá thiên-trọng về khoa-cử mà dân-bà không được học được thi, nên ít người tiếng tăm truyền đến bây giờ; nhưng những bậc như bà Đoàn-thị-Điêm, cô Hồ-xuân-Hương, trong văn đàn tất sẽ ngàn năm còn vang-vang tiếng. Vậy mà đối với danh-giao thì thử bậc mỗi người mỗi khác nhau xa.

Bà Đoàn-thị-Điêm, nức tiếng một thời, không những vì văn hay mà còn do đức tốt. Đồng thời với bà, có Thái-học sanh là Đặng-trần-Côn là tay hay chữ. Còn có làm thơ dơn-bà. Bà lấy đức nghiêm-nghị mà đối lại, khinh Côn là trẻ thơ mới học, đã biết gì; khiến Côn tự then, gắng công sách đèn mà trở nên danh-sĩ. Bà Đoàn là bậc tài đủ khiến người, mà đức của bà đủ làm người phục.

Đến cô Xuân-Hương thì bên tài nghe có nặng đồng cân, mà bên đức như có phần sút kém. Thơ rất tài tình, chỉ tiếc một nỗi « *lời lời châu ngọc* » mà « *hàng hàng lẳng lơ*. » Cái lẳng lơ của cô có lẽ chỉ ở lời thơ mà không ở việc thật, xem như câu «... mà em vẫn giữ tấm tâm lòng son...» thì đủ biết. Song những dòng thơ bất chánh của cô dùng để xưng-hoa với ông Chiêu-Hồ cùng các danh-sĩ đương thời, đủ cho cô muốn đời đeo tiếng lẳng. Tài của cô không thể bình-vực nổi chỗ cô!

Bạn gái Tây-phương mà đối thủ với Xuân-Hương thì có George Sand. Tài dầu không sánh nổi với Xuân-Hương mà khỏe lẳng lơ thì ít ai bì; năng đem thi sĩ Musset sang Ý (Italie) để cùng nhau thưởng cảnh ngậm trăng. Khi tình lang lăm lăm, nở lòng hồ đó mà đi quần quít với người ta. Xàng bầy đến thể mà xem ra nữ-giới Tây-phương không lấy làm chê, vắn dặc lòng kinh phục. Âu cũng là họ luận cái tài mà coi thường cái đức vậy.

Xem thể đủ rõ về tài đức của nữ-lưu, cái quan-niệm của Đông Tây có khác, mà phương



Tin buồn ông Võ văn Cang đã tạ thế

Ông Võ-văn Cang, nguyên làm Compradore nhà Tây-cống Ngân-hàng và cựu Hội-dồng Địa-hạt, đã tạ thế ngày 14 Avril ở Giocông.

Đó là một tin rất buồn cho tài chánh-giới ở Saigon ta, vì ông Cang là một nhà giỏi về việc kinh-tế lý-tài lắm; nay ông mất đi, tức là trong đàn tài-chánh mất một tay kiện tướng vậy.

Mấy tháng-sau đây, ông đang mưu tính để mở ra một nhà Pháp-Việt Ngân-hàng, lại có nhà Đông-Pháp Ngân-hàng giúp sức cho, thành ra nhà băng của ông định lập ra, trừ tính số vốn tới một triệu rưỡi đồng, nghĩa là sẽ lớn hơn nhà Việt-nam Ngân-hàng của ta bây giờ tới 6 lần. Nay ông Cang mất, thì công-nghiệp ấy chưa thành đã bại, chưa lập đã tiêu rồi còn gì. Vì đó mà chúng tôi nói số phận vội đem ông Cang đi, là một việc đáng tiếc lắm vậy.

Bồn-báo xin chia buồn cùng gia-quyến ông Cang.

Về nữ công

Tháng tới đây bồn-báo sẽ mở thêm mục dạy cắt, dạy may đồ Annam và đồ Tây.

Bồn-báo lấy làm hàn-hạnh được bà Trần-thái-Nguyên là chủ tiệm may khéo nhất ở đường D'Espagne Saigon, chịu dạy giúp về đồ Annam; còn ông Xuân-Mai là chủ tiệm may khéo nhất ở đường Catinal thì dạy giúp về đồ Tây.

Chị em ai là người muốn biết may, muốn làm thợ khéo, thì xin lưu ý.

Đồng ta rẽ cái tài của người kém đức, thiệt là phải lắm.

Bạn gái ta sanh trưởng ở đất này, nhờ hoàn-cảnh uốn nắn, nhờ lễ phong hun đức, chắc sẽ không quên quan-niệm tốt lành kia mà đến đời lẳng lơ đương tu đức vậy. Vì mong có thể mà viết bài này. Bạn nữ-lưu ta hẳn cũng rõ lòng thành của kẻ hủ-nho thủ-cựu này mà dung cho cái lỗi quá đường-đột.

Phượng-sơn HOÀNG-TẤT-THI



Muốn vinh, bị nhục!

Một hôm, có một bà vợ của ông Hội-dồng kia trong tổng mới đắc cử, (vợ này lại là vợ chấp nối, không có hôn lễ), đi vô thăm ông Tổng là anh chồng của bà, nhà ở cũng gần. Trong khi bà đi vừa tới ngang tiệm hàng xén kia, bỗng dưng có một chủ nợ cũng có tuổi tác, ở trong đi ra, gặp bà, liền lột khăn, khúm-núm xá sáu và rón-rén thưa rằng:

— « Bầm mợ hội đi chợ ».

Theo ý ngu của ký-giả tưởng, thì ai nghe được câu bầm gởi này chắc cũng ngón-nguồn cười và vui lòng mà ừ, vì được thể đã là vinh lắm rồi! Nhưng mà không, bà hội này khó tánh lắm, vừa khi bà nghe vậy thì bà nộ khí xung thiên, có lẽ bà sợ cho những người có mặt trong tiệm nhân làm bà, nên chỉ bà phải hỏi ra cho « huých-toẹt », vì đời nay chẳng thiếu chi hội: nào hội Thê-thao, hội Canh-Nông, hội Khai-trí, hội kín, hội....., nhiều lắm, kẻ không hết được...

Bởi thế mà bà sợ họ làm cũng phải, bà mới hỏi lại một cách xằng-xóm rằng:

— « Hội gì? Hội hàng-xén hay là hội ve chai?... »

Chủ kia thấy mình hỏi mà bà hội không ừ hử lại tỏ sắc giận, thì đã biến sắc, đến khi nghe bà hỏi vậy thì lại càng linh-quynh hơn nữa. Vì vậy, chủ lúc này dường như đã mất trí, hoặc như bị ai hớp hồn rồi, nên đã vội quên phứt cái chức « Hội-dồng phải » của ông chồng bà đi, nhưng cũng may phước cho chủ, vì chủ còn nhớ được cái hội mà trước kia bà này có được làm « **Danh-dự Hội-trưởng** », nên chủ bèn mau miệng mà trả lời một cách khăng-khải rằng:

— « Hội... ngựa » (?)

Nghe dẫu bà Hội này, trước kia có một cái lịch-sử dĩ-vãng không được tốt lắm, ngày nay may được « **cáp** » với ông Hội-dồng này, rồi được vinh quên nhục, muốn lên mặt bà và vội quên cái lỗi xưa đi.

Nhưng may nhờ chú này nhắc lại, nên bà mới trực nhớ và có lẽ bà cũng thầm khen chủ nợ là lanh trí và nhớ dai, nên chỉ bà ghen ngạo, làm bỉnh, lăm-lũi nghiêng dù, bước đi tuốt mà

coi có bộ suy nghĩ lung lăm; còn thiên-hạ trong tiệm thì ngó theo bà mà xàm-xi chỉ trỏ, nói nói, cười cười!... Vinh hay nhục?...
CAO-BỔNG.

Các cô đánh bài giờ

Bây giờ rười sáng, thầy phán Thọ xách nón đi làm việc. Có phán đứng ngó chồng. Thầy đi được chừng 20 thước tây, thì có chúm-chiểm cười, rồi trở vô...

Cách 10 phút sau có ra. Mặt dôi phấn trắng toát. Đầu choàng khăn. Nách kẹp dù. Rồi cô cũng đi.

Mười lăm phút trước khi tan hầu thì có về. Có thay đồ đặc, đi thẳng vô bếp hối chị nấu ăn, chiến món này, xào món kia, coi bộ lẳng xằng lắm.

Mười một giờ thầy phán về. Dọn cơm ăn, có nói:

— Ne mình, lúc này đồ ăn mắc quá. Ne mình, món này tôi nấu thật ngon, mình ăn đi...

Chiều tới giờ, thầy đi làm. Cách mười phút sau, cô cũng đi. Mà bữa nào cũng vậy. Thầy phán đi trước, cô đi sau. Nhưng khá, đi thì có phán đi trễ hơn chồng, song về thì cô về trước luôn luôn.

Trừ thầy phán ra, ai cũng biết cô phán là tay đánh « bài giờ » hết.

Bữa kia, có bà huyện Long, mợ hội-dồng Thành với thím xã Tệ chơi bài với cô phán. Gần 5 giờ, cô phán muốn về, song vì lỡ ăn, nếu thôi, ngại bụng bà huyện, mợ hội-dồng và thím xã. Cô phán mới sai người ta đi kêu con Hai là con gái của cô lại sông bài cho cô biếu. Con Hai lại.

— Hai, ba con có về, hỏi má đàn, nói má mắc đi xóm, chớ đừng nói má đi đánh bài nghe?

— Dạ.

Con Hai đi về...

Năm giờ, thầy phán mới bước vô tới cửa, con Hai ở đằng sau lơn-lơn chạy ra:

— « Ba, má mắc đi xóm, chớ không có đi đánh bài đâu. »

Thầy phán khó nín cười....

TRƯƠNG-LỤC-KIỆT (Travinh)

Khuyến chị em nên tiết kiệm đừng chồng lại vớ buổi diêm cao, gạo kém nẩy, ấy là xin bớt sự xài phí vô ích mà thôi, chớ chẳng phải biếu hà-tiện, món gì cũng đừng xài.

Ví dụ: Chị em xưa nay thường dùng xà-bong thơm, nay xà-bong thơm bán mắc, thì ta dùng xà-bong thường. Sự sạch sẽ cũng vẫn giữ được theo vệ-sanh mà tiền lại ít tốn, đó là tiết kiệm.

Gần đây trong nước có những việc gì

Ngoài Bắc gần đây, xảy ra nhiều cuộc đình công rất lớn. Hồi đầu tháng thì 2500 thợ ở nhà máy sợi đình công, đòi chủ tăng lương lên, và tha phạt cho mấy người thợ bị đuổi. Trước hết, hãng không chịu, phải đóng cửa nhà máy mấy ngày, nhưng sau cũng phải chịu nhượng cho cho thợ, nghĩa là theo mấy điều yêu-cầu của họ. Bây giờ họ lại làm việc như thường. Xong việc đó ở Nam-dịnh; lại tới thợ ở nhà máy xe chai và nhà máy đèn ở Haiphong đều hăm đình công. Họ cũng đòi tăng lương, lấy cớ rằng hồi này giá gạo và đồ ăn đồ uống mắc quá. Các chủ hãng ấy khuyên họ cứ làm việc như thường rồi hẵng tăng lương cho, nhờ vậy mà không xảy ra việc gì cả.

Lối này có mấy tay ban hành vọt đại-tài ở ngoại-quốc là Aragon ở Phi-luật-tân, Khâu Poi-Hải ở Nam-dương và Lâm Bửu-Hòa ở Thượng-hải, qua Saigon tranh đấu với Chim Giao của ta. Hai bên giáp chiến cả thấy năm sáu trận, vừa đánh cặp, vừa đánh chiếc. Danh tướng của ta là Chim Giao hồi này xuất sắc hơn hồi trước nhiều, thắng được 2 tướng ngoại quốc nên có người nói rồi đây Chim có thể thắng nổi Cochet.

Những người can vào việc biến-động ngoài Bắc mà bị hai lần Hội-dồng Đề-bình xử án khở-sai, thì đều bị giải từ ngoài Bắc ra Côn-nôn tuần trước rồi. Cả thấy có 50 người đi. Trong số đó trước có tin rằng có cô Nguyễn-thị-Bắc, tức là người trọng yếu trong V.N.Q.D.Đ. mà bị Hội-dồng Đề-bình nhóm bữa 27 Mars mới rồi, xử 5 năm đi đày, nhưng nay xét ra thì tin ấy không thực, cô Bắc còn ở Hanoi.

Hai người học sanh Hongrie đi xe máy đầu vòng quanh thế-giới, hồi cuối tháng trước qua Saigon ta, thì hiện nay đã tới Hanoi rồi. Thế là từ khi đi tới giờ, hai người ấy đã đi được 70.000 cây số. Mai một họ sẽ từ Hanoi qua Tàu, sang Nhật, rồi vòng Châu Mỹ mà trở về Âu-châu.

Từ khi quan Toàn-quyền Pasquier qua trấn-nhiệm Đông-Pháp, có lấy tiền ở sổ chi-thu của xứ này, đặt ra phần thưởng cho những nhà văn-sĩ tây nào viết cuốn sách nói về thuộc-dịa mà hay hơn hết. Phần thưởng ấy 25 ngàn quan, mỗi năm một có. Phần thưởng năm nay, đã về tay ông Hen-

ri Daguerches là nhà văn-sĩ có tiếng ở Đông-Pháp xưa nay. Ông Henri Daguerches được thưởng về cuốn « Kilomètres 83 ». Nhiều tờ báo tây ở đây, thứ nhất là báo *Courrier d'Haiphong* bình phẩm việc thưởng này, đều chịu sự thưởng cho Henri Daguerches là phải, song nhà văn-sĩ ấy đã có tiếng xưa nay rồi, còn thưởng làm chi nữa; sao không thưởng cho người mới, động khuyến-khích người ta. Ông Henri Daguerches hiện ở Hanoi hôm 12 Avril mới rồi, bè bạn của ông có làm tiệc rượu mừng ông trân trọng lắm.

Mấy tháng nay ngoài Bắc có việc biến động liên liên, thành ra mỗi khi xảy ra việc gì, có tiếng ồn ào, thì ai nấy cũng có thể nghĩ là việc bối rối lớn. Tức như ở Hanoi, bữa 11 Avril, người ta đồn rầm lên rằng lính tàu bay ở Bạch-mai làm phản. Té ra có gì đâu, bọn lính làm trong sở máy bay ra ăn cơm ở quán kia, nhưng có một người trong bọn còn thiếu nợ, chủ quán nhất định không bán, hơn đó bọn lính nổi xung lên, đánh lộn với chủ quán; tiếng la ó reo hó, do đó mà ra, làm cho các viên quan tây trong trại tướng là lính làm phản, phải đem súng ra, và kêu điện-thoại cho lính mật-thám xuống tiếp cứu, nhưng kỳ thiệt chỉ là việc Annam đánh nhau với Annam chứ có gì lạ đâu.

Tuần trước, vì có vua Xiêm ngự-giá qua chơi, nên Saigon có cái quang-cảnh náo-nhiệt ở mấy công-sở; bữa sáng thứ hai, vua Xiêm tới nơi người đứng hai bên đường rất đông chờ coi long nhan một ông vua độc-lập, song có điều nên nhận kỷ là hôm ấy ít người Annam, chứ không phải như báo *Opinion* đã nói rằng người Annam đón rước đông quá, leo cù lên cây và mái nhà. Trong những cuộc bày ra để nghinh tiếp vua Xiêm, có cuộc diễn kịch những đoạn lịch-sử nước Pháp, đã cử-bành đêm bữa thứ tư 15 Avril, là có công-phu và tợn tiển hơn hết, vì những y-phục của những người đóng trò đều là mới may.

Một cuộc mua vui giải trí mà có ý-nghĩa rất hay, ấy là cuộc thi của bốn-báo sắp mở nay mai đây.

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHÓC THÂM

8.— Gã chồng cho con

(Tiếp theo)

— Cháu dắt cậu Vinh-Thái lên nhà giương chơi mà cháu có nói trước cho cậu biết giương có con gái hay không?

— Thưa không.

— Nếu vậy thì cậu đâu có dè mà cậu sắp đặt trước, đặt làm cho giương mê cậu,

— Tuy cháu không nói trước, mà hồi vô tới cửa ngõ, cháu có gặp con hai, cháu mừng nó thì đâu, cậu thấy nó, cậu nghe cháu mừng nó, thì tự nhiên biết rồi.

Thầy Hội-dồng ngồi lặng thình ngẫm nghĩ, coi bộ thầy dự-dự, không biết phải như thế nào. Bà-Hỉ rót nước mời giương uống rồi nói rằng:

— Nay giờ cháu nói chuyện với giương về sự cậu Vinh-Thái đó, là cháu nghĩ ngại vậy thôi, chứ không phải cháu nói cậu là người xấu. Cậu về nhà hôm nay, cháu không có nghe cậu làm việc gì quấy. Không biết chừng tánh tình tâm-chí cậu tốt, không phải như mấy người khác.... Vậy xin giương liệu lấy; cháu không dám dõc, mà cũng không dám can.

— Có con gái, muốn gã nó, thiệt là khó liệu! Biết sao mà lựa chọn. Con của mình dè, mình nuôi nó trong nhà từ nhỏ chí lớn, mà mình cũng chưa biết được bụng nó thay, huống chi là con của người ta, mình làm sao mà dám chắc.

— Việc cưới gã thì nhắm mắt đánh may rủi với Trời, chứ biết sao được, giương.

— Cháu cũng biết, thuở nay giương ham lo việc công-ích lắm. Giương coi tánh ý con Thu-Hà nó cũng giống giương, nó trọng việc công hơn là việc tư. Mấy năm nay đi với giương, tính kiêu một đũa học giỏi, có tâm chí, biết lo việc đời, mà gã nó, chứ giương không muốn gã cho thừ con nhà giàu mà tri não hèn hạ, cứ lo cầu danh cầu lợi. Có ông Huyện-hàm Ha bên Lai-Vung cậy nói mà cưới cho con ông đó, mà nó không ưng, đi với giương cũng không chịu. Nay giương thấy bộ cậu Tú Tài này được, nên giương mới tính gã nó đó. Mà giương dòm coi ý con Thu-Hà nó cũng đành nửa

Cháu nghĩ coi có nên gã hay không?

— Giương muốn gã cũng được. Vợ chồng như vậy thì xứng nhau rồi, ngặt có điều là Vinh-Thái nghèo mà thôi.

— Nghèo không ngại gì. Con Thu-Hà nó không kể cái đó đâu.

— Nếu em nó không chê nghèo thì được.

— Đâu, bữa nào cháu gặp cậu Vinh-Thái, cháu nói mi thử coi cậu chịu hôn.

— Cậu lấy chứ! Sao lại không chịu? Giương để cháu hỏi rồi cháu sẽ viết thư cho Giương.

— Được. Như cậu chịu thì cháu nói cho cậu biết; giương không đòi lễ vật gì đâu mà sợ. Giương cho đi nói, rồi chừng nào cưới cũng được, không cần lễ gì nữa hết. Song giương giao một điều này: đi với giương ít con lắm. Tháng Công-Cần mắc đi học, nếu gã con Thu-Hà đi xa thì trong nhà quanh bêu. Đã vậy mà đi của cháu bình bộn cần phải có con Thu-Hà giúp coi sóc việc nhà, vậy giương gã nó thì giương bắt vợ chồng nó phải ở với giương. Cháu nhớ nói việc đó cho rành-rẽ.

— Dạ, giương an tâm, để cháu nói.

Bà-Hỉ cảm thấy Hội-dồng ở ăn cơm, rồi kêu sếp-phơ biếu đem xe hơi ra mà đưa thầy về. Khi thầy Hội-dồng lên xe, thầy còn dặn với Bà-Hỉ rằng: « Cháu nói rồi, thì cháu viết thư liền cho giương biết nghe. »

Thầy Hội-dồng về nhà, thừa lúc canh khuya vắng, về mời thuật việc mình tính với Bà-Hỉ lại cho vợ nghe. Cô Hội-dồng cũng đồng tình hiệp ý với chồng, nên cô nghe rồi cô nói rằng: « Để coi như ở dưới họ chịu, thì tôi sẽ dọ ý con nhỏ. Tôi chắc hễ mình gã chỗ này thì nó ưng. »

Cách năm ngày Bà-Hỉ đi với vợ lên thăm đi giương. Trong lúc vợ Bà-Hỉ nói chuyện chơi với Thu-Hà ở phía đằng sau, thì Bà-Hỉ nói riêng với thầy Hội-dồng rằng: « Hồi sớm mới hôm qua, cháu gặp Vinh-Thái, cháu tỏ ý muốn làm mai em Thu-Hà cho cậu. Cậu dục-dặc, coi bộ không quyết định. Mà cậu dục-dặc đó, không phải là cậu chê em Thu-Hà, ấy là tại cậu xét phân cậu nghèo, sợ đi nói mà giương không gã thì xấu hổ. Cháu bảo-lãnh nó

Siêu trước, như di với giường chịu rồi sẽ bước tới. Cậu chịu, song cậu xin để cậu về thưa lại với bà thân rồi sẽ trả lời. Chiều hôm qua cậu trở ra, lại có bà thân cậu đi theo nữa. Cõi bộ có thông Tiền mừng lắm, cô cậu cháu làm mai giùm. Cháu có tỏ các ý của giường cho cô nghe, thì cô chịu hết thấy, song cô nài cho phép cô đến nhà dựng thấy mặt em Thu-Hà và biết di giường một lần.

Thấy Hội-dồng ngồi chằm-chỉ mà nghe, chừng Bà-Hỉ nói dứt lời thì thấy cười và hỏi rằng:

— Cháu có giao ước sự giường tính bắt rề đó hóa?

— Thưa, có chứ. Cô thông Tiền chịu, mà Vinh-Thái cũng chịu nữa. Vinh-Thái lại nói rằng cậu là người có chí lo cho nước. Nếu may mà gặp được cha vợ với vợ cũng có chí đó thì cậu phải nguyện, không còn vui gì bằng.

Thấy Hội-dồng đắc ý, liền biểu Bà-Hỉ dắt cô thông Tiền với Vinh-Thái lên coi Thu-Hà, lên bữa nào cũng được, miễn là đánh giầy-thép cho hay trước một bữa dựng thấy sửa soạn cơm nước mà đãi khách.

Bà-Hỉ về có 2 bữa thì đánh giầy-thép định ngày. Chẳng dặt cô thông Tiền với Vinh-Thái lên. Vì cô Hội-dồng đã có, nói trước với con rồi, nên Thu-Hà trang điểm ra chào cô Thông Tiền, lại tèm trầu rót nước mời cô.

Hai bên đều thuận ưng hết thấy, nên việc gả cưới tính dễ như chơi. Cô Thông Tiền ở ăn cơm, có thừa dịp vợ chồng thấy Hội-dồng sẵn lòng, có bên nói đại mà xin phép bước tới. Thấy Hội-dồng chịu lời. Thấy định cho bữa nay là lễ hỏi, vậy hãy chọn ngày nào tháng nào tốt thì làm lễ cưới, chớ khỏi có lễ chỉ nữa. Luôn dịp cô thông Tiền nói rằng nhà cô có tang, nên cô xin làm phòng bên gái chớ có không rước dâu, cưới đủ 3 bữa rồi vợ chồng Vinh-Thái sẽ dắt nhau về cùng ông bà. Vợ chồng thấy Hội-dồng cũng bằng lòng như vậy.

Thu-Hà thuở nay lo ăn học, chớ chẳng hề khi nào tính tới sự lấy chồng. Thì dẫu vừa mới về tới nhà thì nghe mẹ thổ-thề có việc con của ông Huyện hăm Hạ muốn gả-ghe. Cái ái-tình của cô còn trong ngần như nước lóng, còn trắng nõn như bông lai, bởi vậy mới nghe nói lấy chồng thì có giật mình, chưa thấy mặt, chưa biết nhà của chồng là thế nào, mà cô đã kháng cự. Những lời cô tỏ với mẹ mà chê con ông Huyện-hàm học dở, chê ông Huyện-hàm tham danh, tuy bề ngoài nghe hữu

lý, nhưng mà bề trong thì thiệt có vị-trọng cái tiết gái của cô nên cô chê, chớ không phải có chắc gì con ông Huyện-hàm là đồ bỏ, ông Huyện-hàm là người nịnh hót. Người nào có biết tâm-lý phụ-nữ chút đỉnh, thì cũng đoán chắc rằng trong lúc cô Thu-Hà thì dẫu mới về đó, dẫu ai muốn nói mà cưới cô, thì cô cũng chê hết thấy, chớ không phải có chê một mình con ông Huyện-hàm đó mà thôi. Đối với con ông Huyện-hàm thì cô chê học dở, còn đối với trai khác thì cô cũng sẽ có cơ khác mà chê nữa.

Mà tuy là cô chê chồng, song cái vấn-đề lấy chồng nó đã chạm vào trí của cô rồi, nó làm cho cô dẫu ra vườn hoa thơ-thẩn, dẫu nằm phòng kín mơ-màng, chẳng có lúc nào mà cô quên nó được.

Cô đương cảm xúc về sự lấy chồng, thỉnh thoảng cậu Tú-tài Vinh-Thái tới nhà. Cậu đẹp trai, cậu học giỏi, bộ tướng cũng cỏi, ăn nói hùng hào, mà cậu lại có tâm chí muốn giúp nước giúp dân nữa. Rõ ràng là một người chồng hôm nay Thu-Hà đương tưởng tượng trong trí. Bởi vậy cô thông Tiền với Vinh-Thái về rồi, tới lại vợ chồng thấy Hội-Dồng Chánh hỏi dò ý con, thì Thu-Hà chịu liền, không chê bai bác bề chỗ nào hết.

Từ đó cho tới ngày cưới, thì Thu-Hà mặt mày tươi tắn, trí não tiêu điều. Chiều mát cô đi dạo vườn hoa, thì cô thăm tưởng trong ít ngày nữa mình sẽ có một người chồng đứng đắn, lúc trăng tỏ nhấc ghế ra đây ngồi mà bàn tính việc công ích với mình. Canh khuya cô thức chong đèn trong phòng, thì cô tính toán coi phận sự của mình phải làm thế nào mà thương cái chí ái-quốc của chồng, hoặc giúp cho chồng khai-hóa dân chúng.

Thu-Hà tại ngày đêm liêu diêu mãi ý về sự lấy chồng. Còn thấy Hội-dồng thì lo mua một cái xe hơi, lo sơn phết nhà cửa, dựng rước chàng rể. Cả nhà đều vui vẻ, thậm chí lối xóm cũng mừng cho Thu-Hà.

4. — Vợ chồng trái ý

Đám cưới nhằm ngày 16 tháng 8 Annam. Thu-Hà đã có học thức, mà lại vui chữ vu-qui, nên cô không lấy sự có chồng mà hồ thẹn như gái khác, cô ra tiếp khách, chuyện văn ăn uống như thường. Cờng rồi đám, hai họ về hết, cô lẳng xăng phụ với cha mẹ mà coi cho tá điền tá-thỏ dọn dẹp đồ đạc. Vinh-Thái cũng xớ rớ coi sóc, chỉ việc này biểu việc kia. Thu-Hà thấy chồng cô không ái-ngại

chỉ hết; có lúc cô đứng gần một bên chồng, có chuyện cô phải nói với chồng, mà dẫu đứng gần hay là nói chuyện, cô cũng giữ tư cách tự nhiên, cô chẳng hề ké-né họ-ngợ.

Đến chiều hai vợ chồng thấy Hội đồng lấy cô không dôi bụng nên khó chịu ăn cơm, lại ép vợ chồng Vinh-Thái phải đi ăn với Công-Cần. Thu-Hà mới ngồi ăn cơm chung với chồng một lần đầu nên cô e-lệ chút đỉnh, song cái rết e-lệ ấy rõ có pha cái vẻ vui mừng, chớ không phải e-lệ rồi ngồi cứng đờ, không dám ăn không dám nói.

Nội nhà ai dòm ý tứ của Thu-Hà, thì cũng đều biết cô vui mà lấy chồng lắm; Chẳng hiểu vì có nào qua ngày sau sự vui của cô trong 10 phần dăm bớt hết 5 phần mà ngày đó đã vậy, rồi qua ngày sau nữa cũng vậy, cô cứ lục-thục ở phía trong, dường như có sợ ra ngoài trước gặp chồng gặp cha, hoặc thấy lan ti ấy huệ.

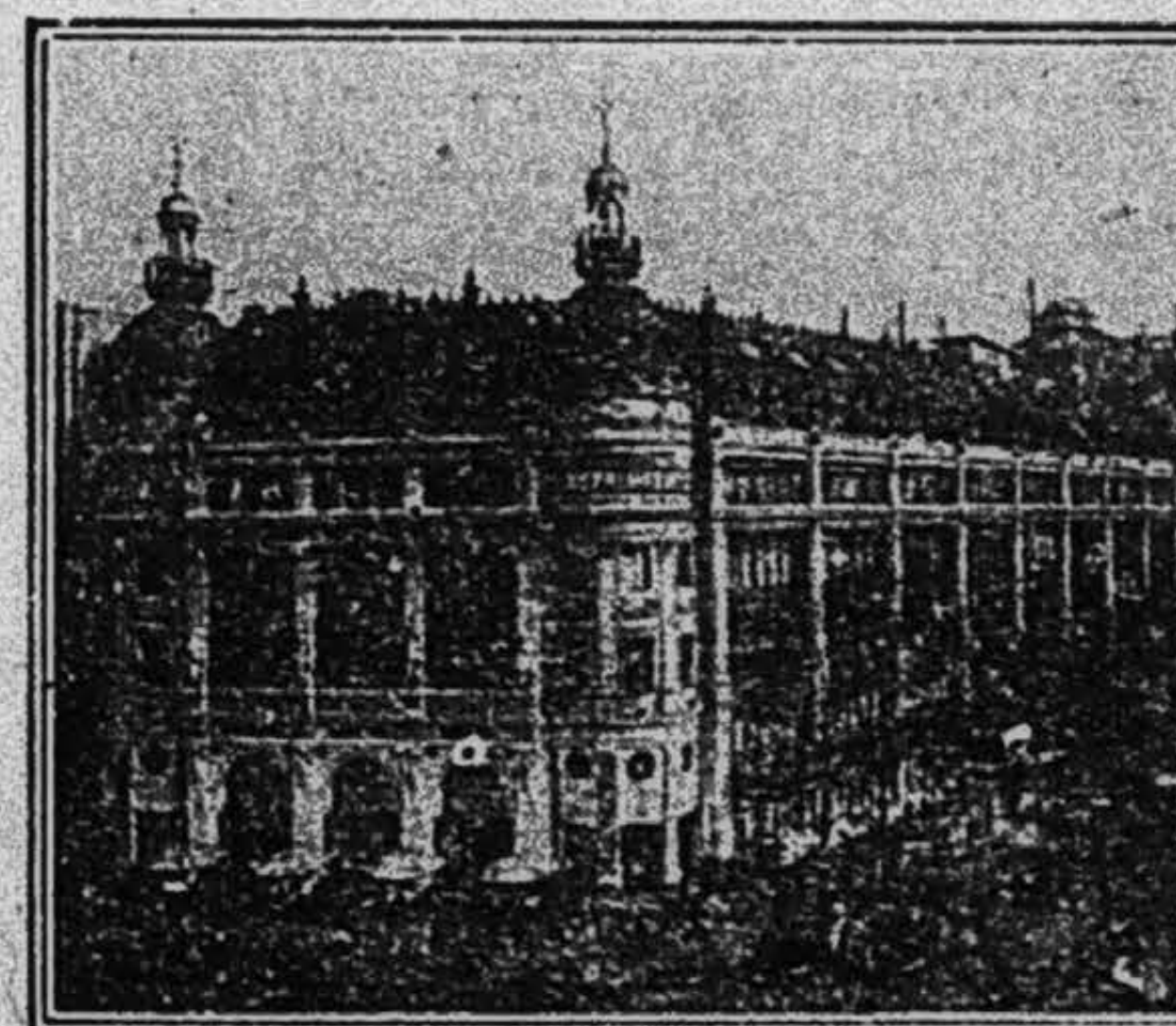
Cưới đủ 3 bữa rồi vợ chồng thấy Hội đồng Chánh sửa soạn đồ-đạc cho con rể đi về Cai Răng mà làm lễ ông bà. Khi lên xe hơi mà đi, coi sắc mặt Thu-Hà không được vui, mà đến chiều trở về cái sắc mặt cũng không đổi.

Tối lại, vợ chồng thấy Hội-dồng ra ngồi tại bộ ghế sa lông giữa nhà. Thấy Hội-dồng kêu con và rẽ ra đứng hai bên, rồi thấy móc trong túi lấy ra một ngàn đồng bạc; mà đưa cho Vinh-Thái và nói rằng: « Ngày nay hai con đã thành hôn rồi. Thuở nay hai con mắc lo học hành, không chơi bởi được. Vậy nay ba với má cho phép hai con đi chơi một tháng, m. 3 đi đâu tùy ý hai con. Cái xe-hơi ba mua đó là mua cho hai con đi chơi. Vậy hai con lấy xe đó mà đi. Còn một ngàn đồng bạc này thì hai con dùng mà làm phí lộ, như đi đến đâu mà rủ lạt tiền thì đánh giầy-thép về, ba sẽ gởi tiền thêm c. o. Hai con muốn dắt nhau đi Đé-Thiên Đé Thích hay là đi Pann-Thiết, Pann-Rang gì thì đi. Muốn sang mai này cũng được. Đi chơi cho phí chỉ đi, rồi sẽ lo làm ăn, h. h. c. lo giúp đời. »

Vinh-Thái lộ sắc vui mừng, nắm chặt 10 tấm giấy bạc trong tay và nói rằng: « Con nghe nói Đé-Thiên Đé-Thích tối lắm, để con dắt vợ con lên đó coi chơi. Đi chừng một tuần lễ con về rồi sẽ đi Đà-Lạt. »

Cô Hội-dồng day lại thì thấy Thu-Hà đứng buồn hui, dường như ý con không muốn đi chơi. Có bên hỏi rằng:

(Còn nữa)



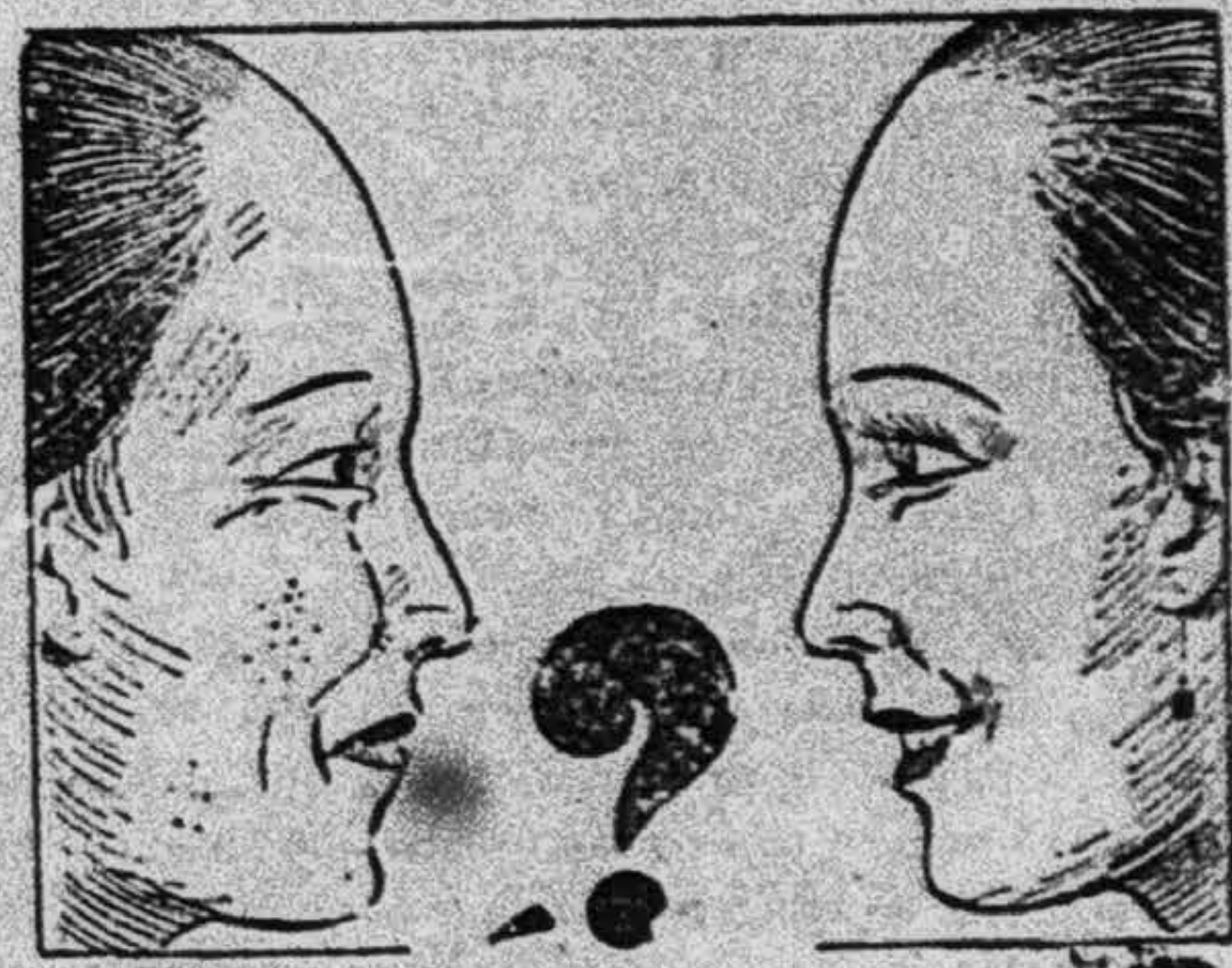
Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON:

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy sẽ gởi cho



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nết rudi, có mụn, da mặt có lằn rước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mày mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v...

Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những đầu tiên của Viện Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải là lừa. Ai xin catalogue, sẽ gởi c. o. không lấy tiền.

Viện Mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. Đ.

(tiếp theo)

« Có xem từ nét chữ, từ đường kim, rồi khen rằng: « Có thểu không thua gì những bức tranh Tàu. Ai dạy cô thế? »

— « Tôi có rước mấy cô giáo về dạy một năm và tôi thường bắt chước cách theu của Tàu, và có chế biến đi chút nữa. »

« Tôi kỳ cô Huệ về, có hẹn đến sáng mai sẽ lại chơi nữa. »

Ngày 5 tháng 1 năm 1916

TÂM GIỜ RƯỚC MẠI. — Cô Huệ đến cho em Ngọc-Liên một quyển sách bình như lời cô đã hứa hôm qua. Em Ngọc-Liên mở xem, nhưng chỉ xem qua một lượt, rồi xếp cất đi. Em lấy vở, lại bàn ngồi tập viết một mình, không nói gì hết.

« Có Huệ ngộ em rồi cười mà nói với tôi: « Em Ngọc-Liên lúc này ham học quá, em có mếm có không? »

— Em mếm tôi lắm.

— Hôm qua bác gái nói chuyện với tôi, có nhắc chuyện cô và khen cô lắm. Bác cứ biểu tôi qua làm bạn với cô; xem ý trong nhà ai ai cũng thương cô cả.

« Có nói câu ấy mà hai con mắt ngộ ngay vào tôi, dường như muốn rõ thấu tâm sự tôi. Tôi đáp rằng: « Bà Cai thương tôi là vì tôi mồ côi, không có mẹ. Bà vốn có tánh nhơn đức và lại biết rõ cái cảnh đáng thương của tôi, nên đem lòng thương tôi. »

— Nếu vậy thì có mới biết bà Cai đây?

— Phải, mới được ba tháng nay.

— Có muốn ở luôn đây không? Bà Cai hiền từ lắm, nếu cô ở cho vừa lòng bà thì tất nhiên bà sẽ thương như con, có không cần phải đi đâu làm gì nữa.

— Tôi cũng muốn ở đây một ít lâu rồi sẽ về với ba tôi. Ba tôi lúc này chưa thương tôi, nhưng

có lẽ một ngày khác sẽ nghĩ lại mà không bỏ tôi. Nếu bà Cai thương tôi thì tôi rất có phước, nhưng tôi không thể ở lâu đây được.

— Sao vậy? Có ở được lắm chứ, vì bà Cai có nói rằng cô có người mẹ ghẻ độc ác lắm. Nếu cô trở về thì chỉ cho khỏi lại sanh ra chuyện nọ chuyện kia, khổ cực cho thân cô lắm. Cô đã có nhan-sắc, lại thêm bà Cai thương, chắc rồi sẽ lấy được chồng khá.

« Tôi mỉm cười: « Có nói như vậy cũng phải, nhưng dầu thế nào tôi cũng không bỏ cha tôi được. Nếu một ngày kia cha tôi biết rõ những sự độc ác của mẹ ghẻ tôi thì cha tôi chắc phải thương tôi, vì lúc xưa cha tôi thương mà tôi lắm. Ngày ấy tức là ngày tôi được vui vẻ hơn hết; đến như sự chồng con thì tôi chưa gặp gì mà phải lo. »

— Nếu vậy thì cô ở đây chỉ là ở đỡ trong một lúc mà thôi sao?

— P. ải, chưa biết ngày nào tôi sẽ đi, vì hễ có thư gửi đến cho tôi hay rằng cha tôi đã hồi tâm thì tôi trở về liền.

« Có Huệ ngồi ngó tôi một hồi rồi lại tú sách mở lấy một quyển xem. Từ hồi nào tôi vẫn chưa hề dám động tới những quyển sách của người yêu, nay thấy có Huệ lục lạo thì tôi gai mắt khó chịu. Có đồ ra từ trong rồi bỗng thấy rơi xuống một mảnh giấy, ở trong đó không biết có viết những gì, mà có coi rồi mặt biến sắc. Tôi muốn giựt xem song nghĩ không tiện. Cô lại qua lật lại hai ba lần, tỏ ra ý tức giận, hai con mắt cô đỏ ngầu. Tôi hỏi nhỏ có rằng: « Sao vậy có? Có đau phải không? Nếu có đau thì vào phòng tôi nghỉ một lát. »

« Có lắc đầu, gượng cười đáp rằng: « Không, tôi có đau đớn gì đâu. »

« Có xếp mảnh giấy ấy bỏ vào sách, đem cất đi rồi lại ngồi nói chuyện với tôi nữa. Có hai ba

lần như muốn hỏi tôi sự gì nhưng lại nín, coi ra bộ ngần ngại. Khi cô về rồi tôi lật lấy quyển sách ra coi ở mảnh giấy có viết những chi mà làm cho cô Huệ đến phải động lòng như thế. Coi thì té ra không phải là thơ từ gì, chỉ là mấy câu viết chơi những là:

« Người đầu gặp gỡ làm chi?

« Trăm năm biết có duyên gì hay không?

« Từ phen đã biết tuổi vàng.

« Tình càng thắm thía, dạ càng ngần ngại!

« Không phải duyên phải kiếp chắc là khó thành vợ thành chồng; ấy là tôi với cô Huệ. Không hiểu sao có không vừa ý tôi? Tôi không thể thương cô được. Vậy mà đã mấy lần, mà tôi cứ muốn đi nói. Lần nào tôi cũng kiếm cớ thoái thác. »

« Té ra bà Cai muốn cưới cô Huệ cho cậu Minh-Đường mà cậu thì không thương cô Huệ. »

Ngày 8 tháng 1 năm 1916

BỐN GIỜ CHIỀU. — Mấy hôm nay bữa nào cô Huệ cũng lại chơi với tôi, xem ra ý thân-mật lắm. Cô cũng đem đồ theu lại cùng theu với tôi, đem sách lại cùng đọc với tôi, và thường giải nghĩa chữ tây cho tôi nghe. Có hay hỏi tôi về thân thế; tôi chỉ lựa lời mà đáp cho qua, chứ không ngộ một ý kiến gì hết. Như là tôi chỉ than thở về nỗi mẹ ghẻ con chồng ít gặp từ lâu.

Đang nói chuyện bỗng có em Ngọc-Liên chạy vào kêu: « Chị giáo, dì hương-sư lên thăm, chị ra cho đi hỏi việc gì đó. » Em nói chưa hết lời thì đã thấy bà hương bước vào. Có Huệ và tôi đều đứng dậy cả. Bà ngó có Huệ một cách lãnh đạm rồi hỏi tôi: « Châu ở đây bấy lâu nay có sự gì lạ không? Hôm qua đi được thư cháu đi mừng quá. Bà Cai vừa mới nói với dì rằng cháu buồn hoai, bà biểu dì khuyên lơn cháu. Cháu nghĩ sao mà buồn mãi vậy, cháu? »

« Tôi kiểm lời thưa: « Thưa dì thân cháu ra đến nỗi này, dì bảo cháu đừng buồn sao được. Nhưng nay cháu đã nguôi được nhiều rồi. Cũng nhờ có cô hai đây thường hay tới chơi có bạn và như là được ông Cai bà Cai có lòng thương như con. »

« Có Huệ nói: « Dì hương, mấy lâu nay cháu mắc học nên không đến hầu thăm dì dưỡng được, xin dì dưỡng miễn chấp cho cháu. Mấy hôm nay cháu gặp cô giáo dạy cháu vui lòng lắm, vì cháu ưa cái tánh tình của cô. »

« Bà hương ngó tôi mà cười. Bà ngồi vuốt ve em Ngọc-Liên một lát rồi ra nói chuyện với bà Cai. Khi có Huệ về rồi bà hương kêu tôi ra sau vườn, đứng dưới bóng dừa, nói một cách rất ân cần với tôi rằng: « Châu ơi, dì thương cháu lắm nên mới nói cho cháu biết; cháu phải coi chừng kẻo có ngày cháu ăn năn không kịp. Cháu có biết con Huệ không? Nó vốn là một đứa rất sâu độc mà lại muốn Minh-Đường lắm, nên hễ thấy bất kỳ ai có chút nhan-sắc mà đến đây, thì nó đều kiếm cách làm nhục. Tuy là ai cũng biết vậy, nhưng người ta không nói ra. Nó khôn xảo lắm cháu à. Nó thấy bà Cai thương cháu, và trong nhà ai ai cũng đều thương cháu thì nó đã sanh ra lòng ganh ghét rồi; huống gì trăm về nó lại đều thua không bằng cháu. Mà nó càng ganh ghét thì lại càng làm ra cách thân-mật để cho người ta dễ lừa. Bà nó là ông Hội-dồng Ngưu muốn gả nó cho Minh-Đường lắm, nên thường lên gởi tiền qua cho Minh-Đường, mà Minh-Đường không nhận. Minh-Đường gởi thư về nói không cần dùng bao nhiêu, tiền nhà cho cũng đủ xài rồi, và nó trả lại một cách hay lắm, là nó lấy tiền cho nó đó mà mua nỉ, mua các thứ đồ tây, rồi gởi về cho ông Hội-dồng. Cháu chưa biết con Huệ, vậy cháu phải đề phòng mới được. Nó thấy cháu ở trong phòng sách Minh-Đường thì nó tức, sao rồi nó cũng hại cháu. »

Tôi vẫn biết có Huệ có ân-tình với cậu Minh-Đường song sự cô ganh ghét ấy thì thiệt tôi không nghĩ đến, vì tôi không có ý gì ganh ghét có Huệ chút nào. Tôi thua với bà hương rằng: « Xin dì an tâm để nặc cháu liệu cách xử trí. Cháu cũng muốn đi cho khỏi chỗ này trước khi có chuyện, nhưng nghĩ vì cái ơn nặng của bà cai cháu chưa trả được, như là vì quyển luyện của em Liên, cháu không nỡ dứt... Cháu rất đội ơn dì đã chỉ đường đại khôn cho cháu; thật dì là một bà mẹ thứ hai của cháu. Dì nghĩ coi, cháu chưa biết cậu con bà Cai mà có Huệ ganh ghét nỗi gì? Thôi cháu vắng lời dì, lo đề phòng trước là hơn... »

« Bà hương còn cần dặn tôi hai ba lần nữa rồi mới về. »

Ngày 12 tháng 1 năm 1916

« Mấy hôm nay tôi nào tôi cũng đọc truyện cho bà Cai nghe đến chín mười giờ mới đi ngủ... Hồi hôm đọc đến mười một giờ... Khi tôi về phòng thì mẹ

qua, mà năm thì lại không ngủ được, đến gần hai giờ khuya vẫn chưa nhắm mắt... Năm trăm trọc mắt... Trong trí vẫn vờ suy nghĩ những sự đầu đầu. Tôi ngồi dậy lấy nhựt ký ra đọc lại, đọc đến mỗi đoạn là nước mắt tuôn ra như mưa... Tôi lại rằng ngủ, nhưng không sao ngủ được, trong lòng nóng như lửa thiêu... Sáng ngày tôi không dậy nổi, năn thêm thiếp... Em Ngọc-Liên vào kêu tôi, tôi gắng ngồi dậy, nhưng cái đầu nặng như trái cân. Tôi lại nằm xuống và bảo em rằng: « Hôm nay chị đau đầu quá, vậy thì em ra nghĩ, nhưng đừng đi đâu mà má rầy. Em lấy sách xem tốt hơn là đi chơi. »

« Tôi nghiệp em Ngọc-Liên, em thấy tôi đau thì em bước lại gần, cầm tay tôi, ngó tôi mà khóc. Em mếu máo mà rằng: « Chị đừng đau, chị đau em sợ lắm. Tay chị nóng quá, chị đau làm sao? »

« Tôi gượng cười nói với em: « Chị hơi mệt, thôi, không sao đâu em cứ ra ngoài nghĩ. Má đã đi qua nhà ông hội-dồng chưa? »

« Em lắc đầu: « Má mới đi ngoài vườn vô, má

biểu em đi học. Ba biểu quảy xe lên Trà-v'nh hầu việc gì đó không biết.

« Em nói rồi chạy ra ngoài, một lát thì ông Cai bà Cai đều vào. Tôi lại đặt ngồi dậy, nhưng ông đưa tay biểu nằm và hỏi: « Sao? Cháu đau ra sao? »

« Tôi thưa: « Thưa trong mình cháu nóng lắm, và nặng đầu. Cháu muốn ngồi dậy thì mặt mày choáng váng, cháu không hiểu vì sao. »

Bà Cai bước lại rồi trỏ trán tôi rồi nói với ông rằng: « Ông đi Travinch ghé mời ông Gia-Lạc xuống thăm mạch cho cháu và bỏ thuốc cho nó uống, nó nóng lắm. »

« Ông Cai đi liền. Bà ngồi một bên tôi khuyên dỗ tôi, dường như một bà mẹ vậy.

(còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chán, về việc Hiếu HI theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bán đồng và bán đá, cắm thạch mô bia.

Thuốc giặt hiện NITIDOL GONIN

Thường khi giặt quần áo mà nấu thì hay bị cháy. Thuốc giặt hiện NITIDOL dùng không với nước nóng thì không khi nào làm cho quần áo cháy đen và lại thuốc ấy không có chất vôi và chất chua nên vô hại.

Giặt quần áo bằng xà bông thì phải chà, mau mệt còn giặt bằng thuốc NITIDOL thì khỏi phải chà mà còn sạch hơn là chà nữa.

Có khi nào mấy ngài phải đặt tay vào trong máy xe hơi của mấy ngài không? Chắc có nếu vậy thì tay mấy ngài sẽ đen và dơ bẩn. — Hãy lấy NITIDOL mà rửa đã mau sạch hơn xà-bông mà lại trắng.

Thuốc NITIDOL không những là chỉ để giặt quần áo và để tắm rửa mà thôi, lại có thể dùng để rửa chén đĩa, muỗng nĩa, nồi chảo, những đồ bằng đồng, bằng kẽm-thạch, thùng tắm, vải lông, gạch bông, bàn ghế và ván lát nữa. Các ngài hãy dùng thử thuốc giặt NITIDOL coi có phải là danh bất hư truyền không? Mỗi hộp có bao theo một bả cách dùng

Grand Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormag — SAIGON

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

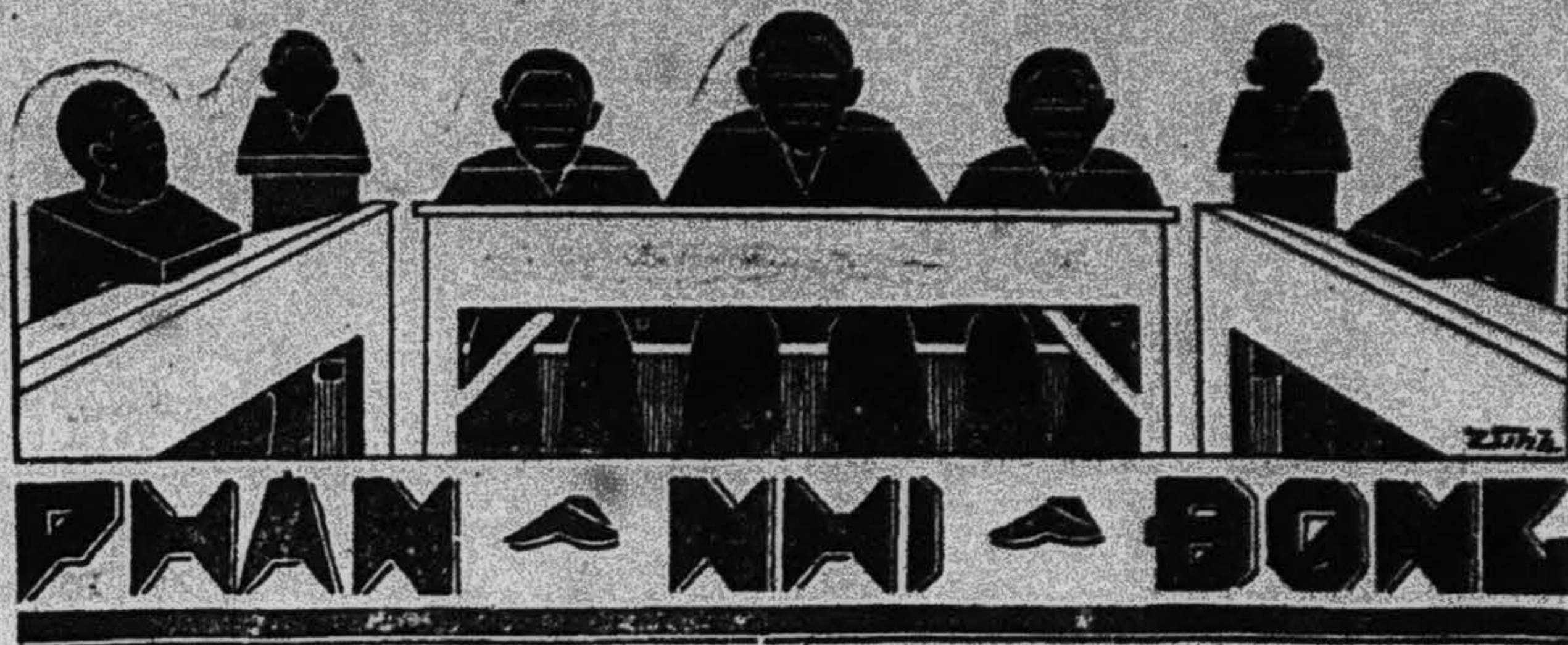
Cha chả! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thè nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ



Nhắn bạn học trò

Chúng ta đương lúc thiếu-niên,
Thì giờ đi mất, có tiền để mua!
Anh em còn mãi chơi đùa,
Bao nhiêu rồi cũng chưa vừa lòng ham.
Có chơi mà chẳng có làm.
« Học lười » tiếng xấu ai mang cho mình?
Trường ở rảnh là vịnh,
Nằm lòng học tập, ra hình thờ ơ.
Mấy phen tắc miệng như vờ;
« Sáng mai ta cũng thừa giờ học kia! »
Mai mai, mai mãi chẳng về,
Nay mai, mai lại mai kể còn lâu.
Thời giờ thoáng tựa bóng cầu,
Nay còn chưa tỉnh, biết sau thế nào!
Anh em nghĩ lại làm sao?
Tuổi xanh chẳng có là bao nữa mà.
Rời ra, ta tiếc thân ta,
Bè con chẳng học, chơi mà ích chi!
Mau mau kéo nữa lỗ thì.

NGUYỄN-VĂN-ÂN

HÀI ĐAM

Mặt trời sợ lạnh

Giờ Địa-dư, cả lớp ngồi yên phăng phắc, thầy Giáo hỏi học trò:

« — Vì sao mùa hạ ngày dài mà đêm ngắn, còn mùa đông lại ngày ngắn đêm dài? »

Đoạn, thầy chỉ trò Mít; Mít đứng dậy đáp:

« — Bẩm thầy, mùa hạ mặt trời không sợ nắng, lại rải đi, nên ngày dài đêm ngắn; còn mùa đông, vì mặt trời sợ lạnh, lại đặt đi mau, nên ngày ngắn đêm dài.

Mme LAN-ĐÌNH (Daiat)

Con cho mẹ bú

Các em mới đọc mấy chữ « con cho mẹ bú » các em đã cho là một câu chuyện ngược lẽ tự nhiên! Mà quả là ngược lẽ tự nhiên thiệt! Hồi nào lời giờ, mẹ cho con bú chứ ai thấy con cho mẹ bú? Tuy là câu chuyện ngược lẽ tự nhiên, song chưa chút nghĩa luân lý.

Chị kể các em nghe:

« Ngày xưa, có một bà già bị tử binh, sắp đến ngày chịu tội. May được người coi ngục có chút từ-tâm, thương bà già tuổi tác, không nỡ đem hành hình, mới cho bà già nhịn ăn mà chết. Ngày ngày lại còn cho phép con gái bà già được vào viếng mẹ.

Ngày một, ngày hai, lần lượt mãi cũng chưa thấy bà già chết. Người coi ngục lấy làm ngạc nhiên lắm! — Bà già kia có thuật gì không ăn mà sống được? Người coi ngục nghĩ nát óc mà không ra lẽ. — Người con gái mang cơm vào cho mẹ chẳng? Không có lẽ, trước khi vào đã khám xét kỹ lưỡng lắm kia mà!

Người coi ngục mới để lần đồ xét cho ra lẽ thì té ra người con gái nỏ lần vào chơi, đều cho mẹ bú. Thấy chuyện lạ và cảm-dộng như vậy, người coi ngục mới đem việc tâu với nhà vua. Nhà vua biết tin cũng phải động lòng, vì tấm lòng hiếu thảo của mẹ con nhà ấy, liền hạ lệnh ân-xá cho bà già khỏi tội chết.

Lòng thương mẹ như người con gái này đáng làm gương cho hậu-thế lắm vậy!

Melle ĐOÀN-KIM-TUYẾT
(Hanoi)

CHUYỆN VỚI CON NÍT

Chuyện thằng nhỏ bắt trời mặt trời

Nói về thuở xưa, là lúc trời đất mới tạo-lập lên, thì địa-cầu này còn là đất riêng của loài động-vật; chính là những giống ác-thú làm vua, chớ chưa phải là người.

Loài ác-thú làm vua địa-cầu, rất là độc-ác, hề có người nào sanh ra là chúng ăn thịt hết, chỉ chưa ra có một người con gái nhỏ, và thằng em trai của người ấy là chúng không ăn thịt mà thôi. Nhờ vậy mà hai chị em nhà đó còn sống sót.

Hai chị em nhà đó cùng ở trong một nơi xa xuôi vắng vẻ, mà sống trong vòng lo sợ ngày đêm, vì ngày nay mấy con ác-thú tha chị em mình mà không giết, nhưng ngày mai chúng ăn thịt mình biết đâu là chừng.

Thằng em trai thì lùn hết sức, từ lúc sanh ra đến giờ, chẳng khi nào là nó lớn hơn đứa con nít mới đẻ. Song còn người chị, thì mỗi ngày một lớn. Bởi vậy, nội việc nhà cửa ăn uống là một mình người chị trông coi lo liệu hết thảy. Sáng nào nàng cũng phải vào rừng kiếm củi về đốt lửa đặng cho ấm áp trong nhà, mà lần nào nàng đi cũng phải đem em đi theo, chớ không dám để em ở nhà một mình, sợ có điều hiểm-nghèo chi xảy tới cho em chẳng? Vì em nàng nhỏ quá, đến đối một con chim dữ nào thừa cơ không ai ở nhà, đáp xuống mỏ em nàng mà tha đi cũng đặng. Nàng thương em hết sức, vì dụ như em mà có bề nào, thì nàng cũng không muốn sống. Lần nào nàng đi đâu, mà cũng phải đem em đi theo cho chắc chắn là vì cơ đó.

Song về sau, nàng làm ra một cây cung và một mũi tên, đưa cho em và nói rằng:

— « Nè em! Bữa nay chị đi kiếm củi, chị phải để em ở nhà, vậy chị dặn: Em nhỏ người, em lên núp ở phía sau chỗ mà chị kiếm củi, một lát em sẽ thấy có mấy chim lông trắng bay lại, lấp xuống đồng củi của chị, bắt sâu mà ăn; chừng đó em sẽ dương cung lấp tên, bắn nó! con đi về cho chị. »

Em nghe chị nói, liền lấy cung tên ra lấp bắn, trong bụng chỉ tính bắn lấy một con, theo lời chị đã dặn mà thôi. Tới chừng ra núp, nhìn mò mò bắn,

lại chẳng bắn được một con nào ráo. Người chị khuyên em chớ có ngã lòng, rằng làm thử bữa thứ hai nữa, chắc được như ý.

Qua bữa sau, chị đem em ra chỗ kiếm củi, biểu em núp ở đó, rồi chị về nhà ngồi đợi. Chừng chạng vạng tối, chị ngồi trong nhà, nghe tiếng hai bàn chơn em đang đi lon ton ở ngoài chạy về, té ra em nàng đã bắn được một con, lật đật chạy về, giơ ra khoe với chị mà nói rằng:

— « Chị ơi! Chị lột da con chim này phơi khô mà cất đi cho em, chớ em bắn được nhiều, chị lấy da đó mà may cho em một cái áo cụ, em bắn cho nó. »

— « Song còn cái thịt nó, thì để làm chi đó? »

Số là bấy lâu hai chị em cứ ăn trái cây, chớ không biết ăn thịt cá, cho nên người chị mới nói như vậy.

Người em nói: « Thịt nó, xé hai ra, nấu c'áo ăn ngon lắm chớ. »

Từ đó, hai chị em nhà đó mới biết săn bắn những giống cầm thú về làm thịt ăn, thấy ngon miệng lắm. (Còn nữa)

(Dịch trong Thanh-niên Tạp-chí của Tàu).

Bài đố giải trí

Kỳ mới rồi, có ra cho các em một bài toán đố giải trí như vậy:

Hai người đàn bà đi chợ, không biết là người nước nào, chỉ biết mỗi người mua đồ hết 1f. 08. Vậy hỏi các em có biết hai người đàn bà ấy là người nước nào hay không?

Bài toán này dễ lắm. Chắc các em mới thấy cũng biết ngay là hai người đàn bà Pháp, vì các em thấy hai người ấy xài bằng tiền franc. Song có điều làm sao mà biết rằng xài franc thì là người nước Pháp, có lẽ người nước khác không xài franc được chẳng? Đó là một chỗ các em nên suy nghĩ mới ra đặng.

Làm toán như vậy: Mỗi người xài hết 1f. 08 cộng lại thì hai người xài 2f. 16. Chỉ 2f. 16 đó, tất nhiên các em đọc thì nó thành ra Deux françaises. Vì đó mà biết rằng hai người ấy là hai người Pháp vậy.

PHIMA ! PHIMA !

Tiện dùng và lịch sự
mà lại là đồ nội-hóa.

Mắc mả Tôt

Trong qui khách biết rõ mặt hàng giá hàng, thì cứ đến bốn hiệu là mua, và vẫn tin rằng mua được hàng tốt mà giá rẻ. Song cũng có ít nhiều qui khách mới đến mua một hai khi phiên rằng hiệu: Nguyễn-đức-Nhuận bán hàng tốt thiệt mà giá mắc, hoặc có vị lại phiên rằng: hiệu Nguyễn-đức-Nhuận bán mả mà hàng tốt hơn nơi khác.

Qui bà, qui có trách phiên điều chi thì chúng tôi xin vâng lời liền mà sửa đổi ngay cho vừa ý, chớ trách điều đó thì chúng tôi phải cam chịu hoài hoài như vậy.

Được mua hàng tốt mà giá cao hơn hàng xấu thì là mua rẻ chớ đâu có phải mắc. Có khi đã mua mả mà mua nhầm hàng xấu thì đó mới thiệt là mua mắc.

Bốn hiệu từ khi ra bán buôn giao thiệp cùng đồng-bào, đã hơn 13 năm nay, chẳng phải chỉ cầu một mối lợi mà thôi, lại còn phải giữ cả cái danh để cho khỏi mang tiếng là người Annam không biết mua bán. Bởi vậy cho nên mua bán thì chúng tôi cầu tính lời ít mà bán cho được số nhiều, và bán rộng hàng tốt; qui ông qui bà đến hiệu tôi mà mua sắm một món chi về dùng thì đến hư đến rách cũng còn nhớ là món đó mua của hiệu Nguyễn-đức-Nhuận; còn như mua của Chá của Chệt, khi ra khỏi cửa hàng của họ thì mình đã quên hiệu quên tên rồi. Lấy cơ đó mà suy thì đủ biết, hề nhà buôn khôn khéo muốn cho ai ai cũng tin cậy hiệu mình lâu dài, thì phải giữ lòng thành tín làm cốt. Khách ngoại bang phần nhiều họ có kẻ số gì, hề bán ra khỏi cửa thì thôi, tốt xấu gì họ cũng bỏ liền vô tủ rồi. Họ khác, chúng tôi khác, vì lẽ đó nên chúng tôi mua bán cùng đồng-bào thì giữ sự tín-thành, chớ không làm như họ được.

Mua một món đồ nơi hiệu chúng tôi, thì không hề khi nào mà gặp nhầm đồ xấu, còn so sánh cho đúng giá phải hàng thì chẳng bao giờ có mắc hơn nơi nào cả. Mấy lời thành thiệt, xin qui khách xét kỹ cho.

SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42 Rue Calinal SAIGON



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC XƯ NÔNG, NHƯ LÀ XƯ ĐÔNG-PIÁP TA
THÌ CÀNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DINH ĐỒ ĂN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỪ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din cho đồ ăn uống được ngon lành hoài.

Thiệt là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn cầu này đã có dùng hơn một triệu máy FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiệt rằng máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Qui ông muốn mua hay là hỏi ban đều gì xin viết thư cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc quyền ở cõi Đông-Pháp.